



EVNGENCO 2
HPC SÔNG BA HẠ

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **2024**

“Tiết kiệm điện – Thành thói quen”



CHƯƠNG 01

Thông tin chung



CHƯƠNG 02

Tình hình hoạt động



CHƯƠNG 03

*Báo cáo của Ban Tổng
giám đốc*



CHƯƠNG 04

*Đánh giá của Hội đồng
quản trị*



CHƯƠNG 05

Quản trị Công ty



CHƯƠNG 06

Báo cáo tài chính

CHƯƠNG 01

Thông tin chung



01 THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch	: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ
Tên tiếng Anh	: SONG BA HA HYDRO POWER JOINT STOCK COMPANY
Giấy chứng nhận ĐKDN	: 4400415302 do Sở Kế hoạch – Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp lần đầu ngày 28/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 27/03/2025.
Vốn điều lệ	: 1.242.250.000 000 đồng
Địa chỉ	: Số 498, Đại lộ Hùng Vương, Phường 9, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên
Số điện thoại	: 0257 3811 456
Số fax	: 0257 3811 455
Website	: https://sbh.vn
Mã cổ phiếu	: SBH (UPCOM)

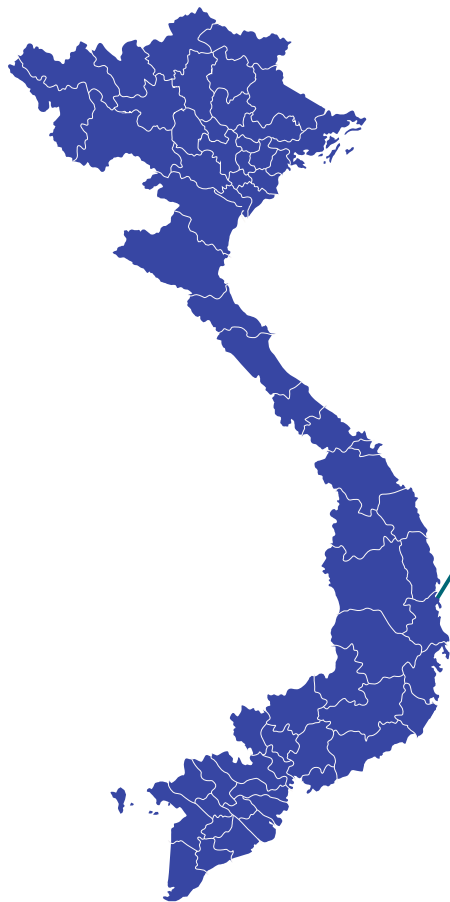


01 LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

- Ngày 02/10/2007:** Hội đồng quản trị Tập đoàn Điện lực Việt Nam có Nghị quyết số 792/NQ-EVN-HĐQT về việc thông qua phương án thành lập Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.
- 2007 Ngày 27/12/2007:** Công ty Cổ phần Thủy điện sông Ba Hạ tổ chức thành công Đại hội Cổ đông lần đầu thành lập Công ty Cổ phần Thủy điện sông Ba Hạ.
- Ngày 28/12/2007:** Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp lần đầu với vốn điều lệ đăng ký 1.280 tỷ đồng và 3 cổ đông sáng lập là Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Công ty Điện lực 2 và Công ty Điện lực 3.
- 2014 Ngày 31/12/2014,** tổng vốn thực góp của Công ty đạt 1.242,25 tỷ đồng và đăng ký vốn điều lệ mới bằng vốn thực góp.
- Ngày 17/10/2016,** Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cấp lần thứ hai với vốn điều lệ thực góp 1.242,25 tỷ đồng. Đồng thời, Công ty quản lý vận hành và khai thác Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ có công suất thiết kế 220MW và sản lượng điện trung bình 750 triệu Kwh/năm và đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận về bổ sung nguồn điện năng phát triển kinh tế vùng, hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đóng góp vào Ngân sách Nhà nước. Công ty được đánh giá cao về công tác điều tiết nước từ hồ thủy điện phục vụ sản xuất, sinh hoạt cho người dân trên địa bàn.
- 2018 Ngày 09/01/2018:** Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước có Công văn số 195/UBCK-GSĐC về việc chấp nhận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.
- Ngày 10/05/2018: Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 31/2018/GCNCP-VSD cho Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.
- 2020 Ngày 10/4/2020:** Theo chỉ đạo của Nghị quyết Chính Phủ số 41/NQ-CP, EVN thực hiện giảm 100% tiền điện cơ sở cách ly, khám chữa bệnh tập trung Covid-19, giảm 20% tiền điện cho cơ sở khám chữa bệnh có thực hiện khám, xét nghiệm, điều trị bệnh nhân Covid-19, giảm 20% tiền điện cho khách sạn và các cơ sở lưu trú du lịch sử dụng cách ly bệnh nhân Covid-19 trong vòng 3 tháng (tháng 4-5-6).
- Ngày 13/04/2020:** Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ hiến máu nhân đạo gần 50 đơn vị máu đóng góp cho ngân hàng máu địa phương chung tay chống dịch Covid-19.
- 2021 Ngày 21/07/2021:** CTCP Thủy điện Sông Ba Hạ đã nỗ lực, tích cực, chủ động làm việc với các cơ quan chức năng tại địa phương và đảm bảo 100% cán bộ người lao động đã tiêm mũi thứ nhất vắc xin Covid-19 loại AstraZeneca.
- Ngày 04/12/2021:** CTCP Thủy điện Sông Ba Hạ quyên góp 200 triệu đồng cho UBND huyện Sơn Hòa và huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên nhằm khắc phục những thiệt hại do mưa bão, lũ lụt cho đời sống người dân bị ảnh hưởng.
- 2025** Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 6.

02 NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

ĐỊA BÀN KINH DOANH CHÍNH



Số 498, Đại lộ Hùng Vương, Phường 9,
TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

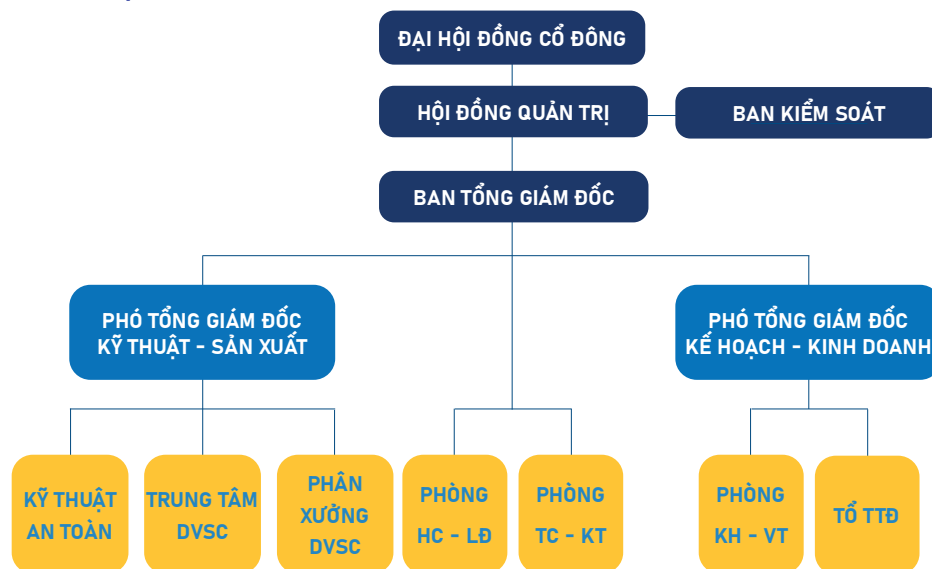
Sản xuất, truyền tải và phân phối điện (Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh điện năng. Đầu tư và quản lý các dự án nguồn điện. Dịch vụ quản lý vận hành, lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng các công trình điện, nhà máy điện và trạm biến áp. Dịch vụ tư vấn, quản lý dự án nhà máy điện và trạm biến áp).

03 MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần bao gồm Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị; Ban Kiểm soát; Ban Tổng Giám đốc; Các phòng ban chức năng, đơn vị trực thuộc.

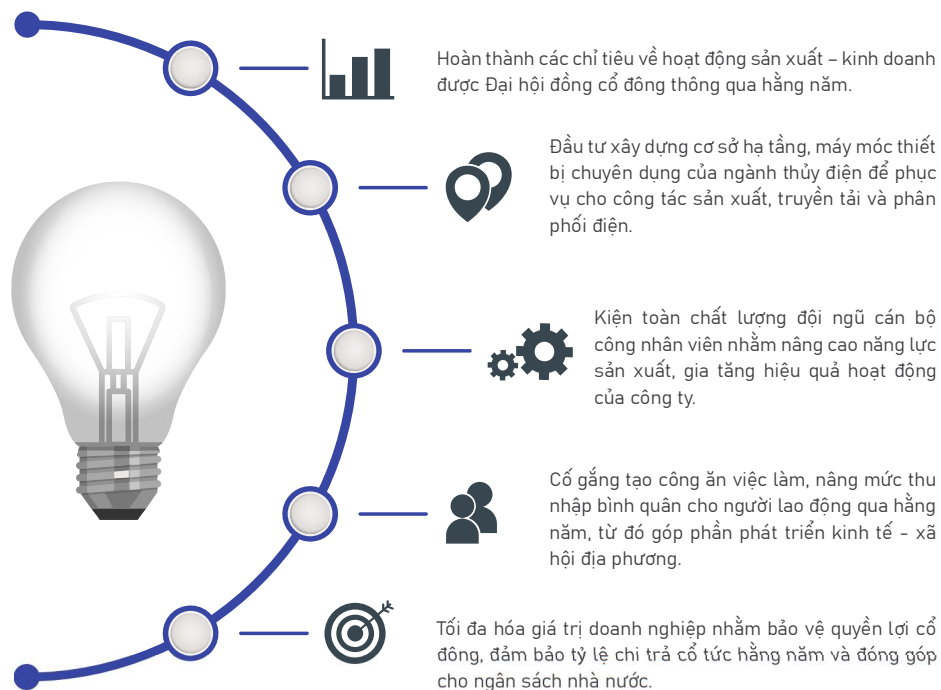
CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT: KHÔNG CÓ

04 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

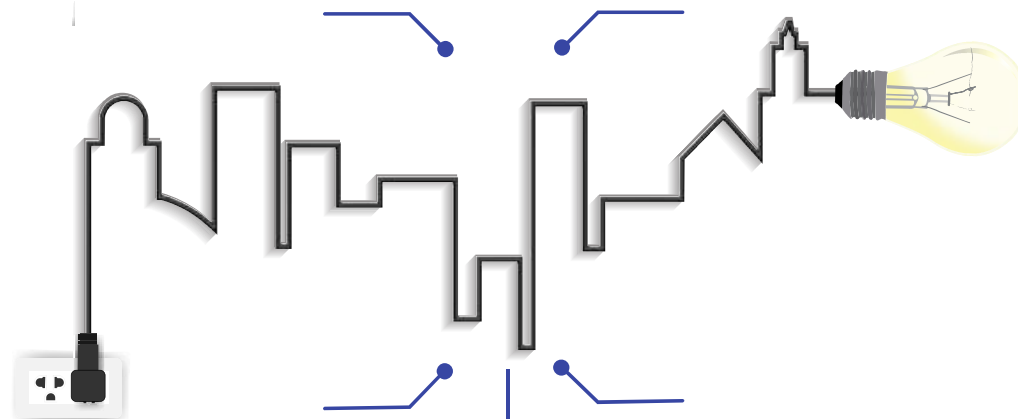


CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN



Nghiên cứu mở rộng quy mô sản xuất – kinh doanh, nhất là các ngành nghề Công ty có thế mạnh. Duy trì sản lượng điện thương phẩm luôn vượt bình quân hàng năm và tiếp tục tăng công suất điện.

Sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ các tổ máy, trang thiết bị; giám sát, nâng cấp các hạng mục công trình nhằm đảm bảo tiến độ và chất lượng; đặc biệt nâng cao hệ thống công nghệ thông tin ngành điện phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển của Công ty.



Đảm bảo phát điện ổn định, liên tục, an toàn cho 02 tổ máy trên cơ sở tăng cường công tác quản lý vận hành, quản lý kỹ thuật phù hợp với phương thức vận hành của Trung tâm chia sẻ phụ tải quốc gia và thị trường điện. Đảm bảo đúng kế hoạch sản xuất kinh doanh bằng cách tập trung giao 05 nhiệm vụ sản xuất cụ thể cho từng ban.

Xây dựng văn hoá doanh nghiệp chuyên nghiệp, tạo môi trường làm việc an toàn, tạo động lực cho mỗi cá nhân phát huy hết năng lực cống hiến cho sự phát triển bền vững và nâng cao vai trò, uy tín của Công ty.

Phát huy hiệu quả hệ thống đo lường chất lượng theo tiêu chuẩn ISO trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

04 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG)

Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, quan trắc chất lượng môi trường định kỳ hàng năm theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của UBND tỉnh Phú Yên.

Đẩy mạnh công tác phòng chống bão lũ cho người dân địa phương tỉnh Phú Yên, đặc biệt là những hộ dân sống xung quanh nhà máy nhằm đảm bảo an toàn về tài sản và con người.

Xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp trong khuôn viên nhà máy, văn phòng góp phần hướng đến giảm phát thải khí nhà kính.

Chấp hành các nội quy về sử dụng tiết kiệm năng lượng (điện, nước...) đến toàn thể cán bộ công nhân viên để cùng nhau chung tay bảo vệ môi trường.

Phối hợp với cộng đồng địa phương tỉnh Phú Yên xây dựng nhà tình thương, tình nghĩa, hỗ trợ tài chính cho những hoàn cảnh khó khăn, neo đơn, cấp học bổng cho học sinh nghèo vượt khó...



05 RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ

Kết thúc năm 2024, kinh tế Việt Nam ghi nhận tăng trưởng 7,09% – vượt mục tiêu 6,5 – 7,0% cả năm của Chính phủ. GDP bình quân đầu người năm 2024 theo giá hiện hành ước đạt 114 triệu đồng/người, tương đương 4.700 USD, tăng 377 USD so với năm 2024. Năng suất lao động của toàn nền kinh tế năm 2024 theo giá hiện hành ước đạt 221,9 triệu đồng/lao động, tương đương 9.182 USD/lao động, tăng 726 USD so với năm 2023. Vì ngành nghề kinh doanh chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ là sản xuất, truyền tải và phân phối điện nên sự tăng trưởng của nền kinh tế trong nước có ảnh hưởng lớn đến sản lượng tiêu thụ điện năng.

Hơn nữa ngày 11/10/2024, EVN quyết định điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân là 2,103.116 đồng/kWh, tăng 4,8% so với mức hiện hành. Điều này đến từ việc (1) tỷ trọng sử dụng nguồn điện chuyển dịch theo xu hướng bất lợi khi nhiệt điện (tính đến nhiệt điện than và nhiệt điện dầu) đang có chi phí nguyên liệu đầu vào thì tăng tỷ trọng nguồn điện từ 35,5% lên 43,8%, (2) sản lượng thủy năng tại các hồ chứa sụt giảm mạnh trong năm 2023 do thời tiết trong pha El Nino và (3) nhu cầu phụ tải tăng cao khiến EVN phải mua điện đầu vào với các mức giá thành sản xuất cao hơn đáng kể.

Trong năm 2024, Công ty luôn chủ động theo dõi, cập nhật tình hình biến động của nền kinh tế địa phương và đất nước, từ đó đề ra và thực hiện các chiến lược sản xuất – kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế nhằm hạn chế tối đa rủi ro và hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong năm.

RỦI RO PHÁP LUẬT

Hoạt động với mô hình Công ty cổ phần và đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận là công ty đại chúng, đồng thời Công ty đang đăng ký giao dịch cổ phiếu trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là SBH nên mọi hoạt động của Công ty chịu sự chi phối của hệ thống pháp luật Việt Nam, bao gồm: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn có liên quan. Bên cạnh đó, Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất, truyền tải và phân phối điện, nên phải tuân thủ sự kiểm soát chặt chẽ từ văn bản luật pháp về lĩnh vực thủy điện. Do đó, Công ty luôn chủ động cập nhật những thay đổi trong những văn bản pháp luật, tham khảo ý kiến của các đơn vị tư vấn nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định, đồng thời đưa ra các mục tiêu, chiến lược phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.



RỦI RO THỜI TIẾT

Sản lượng điện sản xuất ra của CTCP Thủy điện Sông Ba Hạ phụ thuộc rất nhiều vào thời tiết – khí hậu, đặc biệt là lưu lượng mưa tại tỉnh Phú Yên. Thời tiết Phú Yên có 2 mùa mưa – nắng rõ rệt với mùa khô kéo dài từ tháng 1 đến tháng 8 và mùa mưa bắt đầu từ tháng 9 đến tháng 12. Theo đó, chu trình thủy văn của các dòng sông bị ảnh hưởng bởi lượng mưa trong năm, làm ảnh hưởng đến sản lượng phát điện của các dự án thủy điện. Nếu hạn hán kéo dài, lượng nước tích trong hồ chứa thấp hơn so với năng suất thiết kế làm giảm sản lượng điện sản xuất của nhà máy. Ngược lại, nếu tần suất mưa lớn kéo dài gây lũ quét cũng có thể gây hư hại tổn thất cho các công trình đập của nhà máy, gây ra sự cố trong phát điện và tăng chi phí sửa chữa.

Để hạn chế rủi ro về thời tiết, Công ty thường xuyên đo đạc, quan trắc lưu lượng nước về hồ, theo dõi dự báo thời tiết tại địa phương nhằm sẵn sàng ứng phó với các tình huống bất ngờ, chuẩn bị các phương án phòng chống bão lũ, đảm bảo an toàn hồ đập và công trình thủy điện,... Đặc biệt, Công ty chú trọng đầu tư vào bộ phận nghiên cứu thủy văn để có những dự báo chính xác chu kỳ thủy văn. Nhờ đó, việc cung cấp điện được diễn ra an toàn và đủ chỉ tiêu điện theo kế hoạch đề ra trong năm 2024.

RỦI RO KHÁC

Bên cạnh rủi ro về đặc thù trên, SBH còn chịu các rủi ro bất khả kháng làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty như: hỏa hoạn, thiên tai, sạt lở đất, dịch bệnh, rủi ro về khai thác và quản lý tài sản. Đây là những rủi ro không thể loại trừ nhưng vẫn có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn. Ban điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty luôn được vận động tích cực trồng rừng ngăn lũ, chủ động lập kế hoạch phòng chống, ứng phó dịch bệnh... Về phía Công ty, luôn chủ động phòng ngừa rủi ro bằng cách mua bảo hiểm tài sản, bảo hiểm cho nhân viên, nâng cao nhận thức của nhân viên về đảm bảo an toàn trong lao động nhằm giảm thiểu tối đa những ảnh hưởng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



CHƯƠNG 02

Tình hình hoạt động trong năm



01 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TÌNH HÌNH CHUNG CỦA NGÀNH ĐIỆN TRONG NĂM 2024

Nhu cầu tiêu thụ điện tại Việt Nam đã tăng trưởng một cách nhanh chóng trong suốt hơn 30 năm và đã đóng một vai trò quan trọng trong quá trình công nghiệp hóa. Trong đó, hai nhóm khách hàng tiêu thụ điện chính tại Việt Nam là nhóm sản xuất công nghiệp - xây dựng (chiếm 54% sản lượng tiêu thụ) và nhóm sinh hoạt, dân dụng (chiếm 34% sản lượng tiêu thụ). Tính đến tháng 12/2024, tổng công suất quy mô nguồn điện của Việt Nam đạt 87.391 MW (+8% YoY) với tốc độ tăng trưởng CAGR trong giai đoạn 2010-2024 đạt khoảng 9.8%/năm, đứng đầu tại khu vực Đông Nam Á và đứng thứ 25 trên toàn thế giới. Trong giai đoạn 2020-2023, do Covid-19 và suy thoái kinh tế đã dẫn đến tăng trưởng tiêu thụ điện công nghiệp giảm đi đáng kể. Tuy nhiên trong năm 2024, chỉ số này đã phục hồi rõ rệt do mức nền thấp và thể hiện được nhu cầu tiêu thụ điện lớn từ việc liên tục mở mới và xây dựng các khu công nghiệp với chỉ số IIP tăng trưởng bình quân 8.7%/năm.

Riêng đối với mảng thủy điện, đầu vào phụ thuộc vào mùa và thủy văn, lượng nước các sông/hồ chứa nên sản lượng thủy năng sẽ không ổn định và cũng không phụ thuộc vào nhu cầu tiêu thụ. Thay vào đó, lợi thế của thủy điện là chi phí đầu vào là rất thấp so với các nguồn năng lượng điện khác, nên mưa càng nhiều thì sản lượng càng nhiều, khi vào các năm xảy ra La Nina, sản lượng thủy điện thường rất cao và sản lượng thủy điện thường thấp vào các năm El Nino.



01

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TÌNH HÌNH SXKD CỦA CÔNG TY NĂM 2024

Với đặc thù là Nhà máy Thủy điện, sản lượng điện phụ thuộc vào điều kiện thời tiết, lưu lượng nước về hồ và doanh thu của Công ty chủ yếu từ sản xuất điện và tham gia thị trường điện. Ngay từ đầu năm 2024, Ban Lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo quyết liệt, yêu cầu các đơn vị tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thiết bị để hạn chế sự cố chủ quan, tránh sự cố nhằm nâng cao độ tin cậy, tính sẵn sàng của các tổ máy. Bên cạnh đó các Phòng, Ban, đơn vị đã phát huy tinh thần chủ động, đoàn kết nhất trí, trách nhiệm cao, sự nỗ lực vượt bậc, đáp ứng tốt phương thức huy động của Công ty TNHH MTV Vận hành Hệ thống điện và Thị trường điện Quốc gia (NSMO). Kết quả thực hiện đạt được năm 2024 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2024	TH năm 2024	Tỷ lệ % (TH/KH năm)
			(1)	(2)	(3)=(2)/(1)
1	Sản lượng điện phát	Tr.kWh	702,00	499,40	71,14
2	Tỉ lệ điện tự dùng	%	0,89	0,75	
3	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	695,78	495,65	71,24
4	Hệ số khả dụng	%	93,3	96,19	
5	Suất sự cố	%	0,5	0,0	
6	Tổng doanh thu	Tr.đồng	861.056,00	668.557,51	77,64
7	Tổng chi phí	Tr.đồng	530.634,00	362.068,04	68,23
8	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	330.422,00	306.489,47	92,76
9	Cổ tức	%	15	15	100

Các hoạt động của Công ty luôn tuân thủ theo định hướng, chỉ đạo của Hội đồng quản trị, tổ chức tốt công tác sản xuất đảm bảo an toàn, hiệu quả đặc biệt là trong công tác quản lý vận hành, sửa chữa và PCLB.



TÌNH HÌNH NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Công ty luôn hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp thuế, phí cho ngân sách nhà nước (bao gồm: thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế GTGT, thuế tài nguyên nước, phí dịch vụ môi trường rừng, ...) đầy đủ, đúng quy định. Tổng số tiền phải nộp ngân sách nhà nước năm 2024 là 150 tỷ đồng, đạt 71% so với kế hoạch năm 2024.

TÌNH HÌNH THAM GIA THỊ TRƯỜNG ĐIỆN

Công ty đã tuân thủ theo các quy trình, quy định có liên quan đến công tác Thị trường điện và các quy trình, quy định có liên quan đến công tác vận hành hồ chứa. Trong năm 2024, Công ty đã đưa ra các chiến lược chào giá khác nhau và thường xuyên thay đổi bản chào giá ngày tới, giờ tới nhằm đáp ứng với tình hình thời tiết, thủy văn thực tế. Kết quả các chỉ tiêu chính đạt được như sau:

- Doanh thu sản xuất điện (đã bao gồm thuế phí): 627.650,50 triệu đồng.
- Giá điện bán bình quân (đã bao gồm thuế phí): 1.266,32 đồng/kWh.
- Giá điện bán bình quân (chưa bao gồm thuế phí): 1.112,48 đồng/kWh.
- Tỷ lệ sản lượng điện năng thanh toán theo giá hợp đồng (α) 90,1%.



02 TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Số lượng, tỷ lệ sở hữu CP
1	Ông Nguyễn Văn Tăng	Chủ tịch HĐQT	11/05/2017	01/12/2024	-
2	Ông Nguyễn Anh Vũ	TV. HĐQT (không điều hành)	29/05/2020	-	Đại diện cho GENCO2: 23.022.279 cổ phần chiếm 18,53% VDL
		Quyền Chủ tịch HĐQT	01/12/2024	22/3/2025	
3	Ông Vũ Hữu Phúc	Tổng Giám đốc	-	22/3/2025	Đại diện cho GENCO2: 23.022.279 cổ phần, chiếm 18,53% VDL
		Chủ tịch HĐQT	22/3/2025	-	
4	Ông Ngô Minh Quân	Thành viên HĐQT (không điều hành)	10/04/2024	-	-
5	Ông Nguyễn Đức Phú	TV. HĐQT	01/12/2024	-	-
		Phó Tổng Giám đốc	-	22/3/2025	
		Quyền Tổng Giám đốc	22/3/2025	-	
6	Ông Lê Tuấn Hải	TV. HĐQT (không điều hành)	14/04/2021	-	-
7	Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt	TV. HĐQT độc lập	29/05/2020	-	-
8	Châu Đình Quốc	Phó Tổng Giám đốc	2020		Không có
9	Đoàn Thị Mỹ Đông	Kế toán trưởng	2017		4.290 cổ phần, chiếm 0,0035%



ÔNG VŨ HỮU PHÚC – CHỦ TỊCH HĐQT

Trình độ chuyên môn Kỹ sư điện, Thạc sỹ phát triển thủy điện

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác Không có

- Quá trình công tác**
- 1993 – 8/1997 - Kỹ sư điện tại Công ty dịch vụ kỹ thuật dầu khí – Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - 9/1997 – 7/2000 - Phòng Kế hoạch – Ban quản lý chuẩn bị đầu tư DA nhà máy thủy điện Sơn La
 - 8/2000 – 7/2002 - Sinh viên cao học về phát triển thủy điện – Trường Đại học Bách khoa NTNU Trondheim Na Uy
 - 8/2002 – 5/2004 - Chuyên viên phòng Kinh tế – Ban QLDA nhà máy thủy điện Sơn La
 - 6 – 11/2004 - Phó trưởng phòng kinh tế tại Ban QLDA nhà máy thủy điện Sơn La
 - 12/2004 – 12/2009 - Trưởng phòng Vật tư thiết bị tại Ban QLDA nhà máy thủy điện Sơn La
 - 1/2010 – 2/2011 - Phó Trưởng phòng Vật tư thiết bị tại Ban QLDA nhà máy thủy điện Sơn La
 - 3 – 4//2011 - Trưởng phòng Vật tư thiết bị – Ban QLDA nhà máy thủy điện Sơn La
 - 5 – 6//2011 - Trưởng phòng Kế hoạch vật tư – Công ty Thủy điện Sơn La
 - 7 – 8/2011 - Chuyên viên phòng Kỹ thuật – Công ty TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn
 - 9/2011 – 7/2012 - Phó giám đốc kiêm Trưởng phòng Thẩm định tại Công ty TNHH MTV thủy điện Trung Sơn
 - 8 – 12/2012 - Phó giám đốc kiêm Trưởng ban QLDA thủy điện Trung Sơn tại Công ty TNHH MTV thủy điện Trung Sơn
 - 1/2013 - Chủ tịch kiêm Giám đốc tại Công ty TNHH MTV thủy điện Trung Sơn
 - 2023 – 22/3/2025 - TVHĐQT kiêm Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
 - 22/3/2025 – nay - Chủ tịch HĐQT tại Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

02 TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH


**ÔNG NGUYỄN ĐỨC PHÚ - THÀNH VIÊN HĐQT
KIỂM QUYỀN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Trình độ chuyên môn Thạc sỹ Kỹ thuật điện, Kỹ sư điện

**Chức vụ hiện nay tại
tổ chức khác** Không có

Quá trình công tác

- 1999: Chuyên viên Ban chuẩn bị sản xuất - Ban quản lý dự án Nhà máy thủy điện Sông Hinh.
- 2000 - 2005: Trưởng ca vận hành Nhà máy thủy điện Sông Hinh - CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh.
- 2006: Chuyên viên Ban chuẩn bị sản xuất - Ban quản lý dự án thủy điện 3.
- 2007: Chuyên viên Ban chuẩn bị sản xuất - Ban quản lý dự án thủy điện 7.
- 2008: Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.
- 2018 - 05/2020: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.
- 05/2020 - 22/3/2025: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.
- 22/3/2025 - nay: Thành viên HĐQT kiêm Quyền Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.


ÔNG CHÂU ĐÌNH QUỐC - PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Trình độ chuyên môn Thạc sỹ Quản lý năng lượng, Kỹ sư điện

**Chức vụ hiện nay tại
tổ chức khác** Không có

Quá trình công tác

- Năm 2000: Trưởng ca vận hành Nhà máy Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi.
- Tháng 01/2006: Trưởng ca vận hành Nhà máy Thủy điện Sông Hinh.
- Tháng 08/2006: Chuyên viên Ban Quản lý dự án Thủy điện 3.
- Năm 2008: Chuyên viên Ban CBSX NM Thủy điện Sông Ba Hạ - Ban QLDA Thủy điện 3.
- Năm 2017: Quản đốc Trung Tâm DV- KT Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.
- Năm 2019: Quản đốc Phân Xưởng Vận Hành Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.
- Năm 2020 - nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.


BÀ ĐOÀN THỊ MỸ ĐÔNG - KẾ TOÁN TRƯỞNG

Trình độ chuyên môn Thạc sỹ Quản lý năng lượng, Cử nhân Kế toán, Kỹ sư công nghệ Tự động

**Chức vụ hiện nay tại
tổ chức khác** Không có

Quá trình công tác

- Năm 2007: Thư ký Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.
- Năm 2014: Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.
- Năm 2016: Phó trưởng phòng - Phụ trách phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
- Năm 2017 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.


ÔNG NGUYỄN ANH VŨ - THÀNH VIÊN HĐQT

Trình độ chuyên môn Kỹ sư ngành Kỹ thuật công nghiệp

**Chức vụ hiện nay tại
tổ chức khác** Không có

Quá trình công tác

- 1/2013 - 12/2014: Phó Trưởng Ban quản lý Đầu tư xây dựng Tổng công ty Phát điện 2
- 1/2015 - 10/2016: Trưởng Ban An toàn, Tổng công ty Phát điện 2
- 11/2016 - 5/2017: Trưởng Ban Kỹ thuật Sản xuất, Tổng công ty Phát điện 2
- 5/2017: Trưởng Ban quản lý Đầu tư xây dựng, Tổng công ty Phát điện 2
- 29/5/2020 - nay: Thành viên HĐQT tại Công ty cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
- 01/12/2024 - 22/3/2025: Quyền Chủ tịch HĐQT tại Công ty cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

02 TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH



**ÔNG NGÔ MINH QUÂN - THÀNH VIÊN HĐQT
(KHÔNG ĐIỀU HÀNH)**

Trình độ chuyên môn Cử nhân Luật, Cử nhân Tài chính Ngân hàng

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác Không có

Quá trình công tác

- 01/2013 - 11/2016: Trưởng Ban Thanh tra Bảo vệ & Pháp chế - Tổng Công ty Phát điện 2
- 11/2016: Trưởng Ban Tổ chức nhân sự - Tổng Công ty Phát điện 2
- 04/2016 - 07/2017; 06/2020 - 05/2021: Người đại diện phần vốn của EVNGENCO2, Thành viên HĐQT không chuyên trách CTCP Nhiệt điện Hải Phòng
- 10/04/2024 - nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ



**ÔNG LÊ TUẤN HẢI - THÀNH VIÊN HĐQT
(KHÔNG ĐIỀU HÀNH)**

Trình độ chuyên môn Kỹ sư Hệ thống điện

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác Giám đốc kỹ thuật ngành điện - CTCP Cơ Điện Lạnh (REE); Phó Giám đốc - CT TNHH Năng lượng REE (REE Energy)

Quá trình công tác

- 2016 - nay: Giám đốc kỹ thuật ngành điện - CTCP Cơ Điện Lạnh (REE)
- 2022 - nay: Phó Giám đốc - CT TNHH Năng lượng REE (REE Energy)
- Từ ngày 14/4/2021-nay: Thành viên HĐQT tại Công ty cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ



**ÔNG NGUYỄN TRƯỞNG TIẾN ĐẠT
- THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP**

Trình độ chuyên môn Cử nhân Tài chính - Ngân hàng; Kế toán ứng dụng; Chứng chỉ hành nghề kế toán

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác Thành viên BKS CTCP Thủy điện Miền Trung; CTCP Nhiệt điện Ninh Bình...

Quá trình công tác

- Từ ngày 29/05/2020 - nay: Thành viên HĐQT tại Công ty cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ



02 TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là TV. BKS	Số lượng, tỷ lệ sở hữu CP
1	Ngô Đức Thắng	Trưởng BKS	Từ 12/5/2016 đến nay	18.000 cổ phần, chiếm 0,0145% VDL
2	Dương Kim Ngân	TV. BKS	Từ 21/6/2023 đến nay	Không có
3	Nguyễn Đức Nam	TV. BKS	- Bổ nhiệm ngày 21/6/2023. - Miễn nhiệm từ 10/4/2024.	Không có
4	Nguyễn Thị Huỳnh Hoa	TV. BKS	Bổ nhiệm từ 10/4/2024	Không có
5	Nguyễn Thị Huỳnh Phương	TV. BKS	Từ 12/5/2016 đến nay	Không có
6	Hoàng Kim Minh	TV. BKS	Từ 21/6/2023 đến nay	Không có



ÔNG NGÔ ĐỨC THẮNG - TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Trình độ chuyên môn Cử nhân Kinh tế

**Chức vụ hiện nay tại
tổ chức khác**

Quá trình công tác

- 2008 – 2016: Kế toán trưởng CTCP Thủy điện Sông Ba Hạ
- 2016 – nay: Trưởng Ban Kiểm Soát tại Công ty cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
- 2021 – nay: Chuyên viên Ban KTGS Tổng công ty Phát điện 2 – CTCP; Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách CTCP Thủy điện Sông Ba Hạ



ÔNG HOÀNG KIM MINH – TV. BKS

Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế – chuyên ngành Kiểm toán

**Chức vụ hiện nay tại
tổ chức khác** Thành viên Ban kiểm soát CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn

Quá trình công tác

- 2022 – nay: Chuyên viên kiểm soát nội bộ tại CTCP Cơ Điện Lạnh
- 21/6/2023 – nay: Thành viên Ban Kiểm Soát CTCP Thủy điện Sông Ba Hạ



BÀ DƯƠNG KIM NGÂN – THÀNH VIÊN BKS

Trình độ chuyên môn Luật kinh tế

**Chức vụ hiện nay tại
tổ chức khác** Không có

Quá trình công tác

- 2023 – nay: Chuyên viên Ban KTGS – Tổng công ty Phát điện 2 – CTCP
- 2023 – nay: Thành viên Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ



BÀ NGUYỄN THỊ HUỲNH HOA – TV. BKS

Trình độ chuyên môn Thạc sỹ Tài chính – ngân hàng

**Chức vụ hiện nay tại
tổ chức khác** Không có

Quá trình công tác

- 2023 – nay: Làm việc tại Ban kiểm toán nội bộ và giám sát tài chính – Tổng Công ty Phát điện 2
- 2024 – nay: Thành viên Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ



BÀ NGUYỄN THỊ HUỲNH PHƯƠNG – TV. BKS

Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế – chuyên ngành kế toán

**Chức vụ hiện nay tại
tổ chức khác** Trưởng BKS CTCP Thủy điện Thác Bà, CTCP Phong Điện Thuận Bình, CTCP Bất động sản Song Mai.

Quá trình công tác

- Từ 09/2019 đến nay: Chuyên viên Phòng kiểm soát nội bộ CTCP Cơ điện lạnh
- Từ 05/2016 đến nay: Thành viên Ban Kiểm Soát CTCP Thủy điện Sông Ba Hạ

02 TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN (31/12/2024): 106 NGƯỜI

- CÔNG TÁC LƯƠNG, THƯỞNG, PHÚC LỢI:

+ Công ty đã phát huy tối đa nguồn nhân lực, tối ưu hóa lao động; xây dựng tính chuyên nghiệp; kiểm soát lao động bằng hình thức đánh giá công việc theo khối lượng và chất lượng hiệu quả công việc nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản lý.

+ Thực hiện chi trả tiền lương, thu nhập của CB-NLĐ phù hợp với mức độ công việc, đảm bảo đúng quy định; luôn đảm bảo đời sống tinh thần và vật chất cho CB-NLĐ, ổn định việc làm và cải thiện đời sống CB-NLĐ trên cơ sở tăng năng suất lao động và hiệu quả.

+ Thực hiện công tác nâng lương cho CB-NLĐ đúng kỳ hạn. Đóng BHXH, BHYT, BHTN theo quy định. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho CB-NLĐ như khám sức khỏe định kỳ, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, ... Kịp thời giải quyết các chế độ phục hồi sức khỏe cho CB-NLĐ, nghỉ phép, ốm đau, nghỉ thai sản, chính sách, đảm bảo quyền lợi cho CB-NLĐ đúng quy định của pháp luật.

- CÔNG TÁC ĐÀO TẠO:

Thực hiện đầy đủ các chương trình đào tạo theo các Văn bản chỉ đạo của EVN, EVNGENCO2; đào tạo ngắn hạn về nghiệp vụ quản lý, chuyên môn, ... CB-NLĐ được cử đi đào tạo đều đạt thành tích tốt, áp dụng những kiến thức vào thực tiễn phục vụ tốt cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ của Công ty.

- CÔNG TÁC XÂY DỰNG TÀI LIỆU, THỂ CHẾ VÀ VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Công ty luôn chú trọng thực hiện đúng theo nội dung tài liệu văn hóa Công ty. Thực hiện xây dựng giá trị chuyên nghiệp tập trung vào 3 lĩnh vực: xây dựng con người chuyên nghiệp, xây dựng cách xử lý công việc chuyên nghiệp, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp. Toàn thể CB-NLĐ quyết tâm chung tay xây dựng thành công văn hóa doanh nghiệp, mỗi CB-NLĐ là một tuyên truyền viên về văn hóa doanh nghiệp, quảng bá hình ảnh, thương hiệu của Công ty ra bên ngoài.

- CÔNG TÁC AN TOÀN BẢO HỘ LAO ĐỘNG, PCCN VÀ MÔI TRƯỜNG

+ Về công tác an toàn, bảo hộ lao động: Công ty đã xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch AT-BHLĐ và an toàn VSLĐ, trang bị đầy đủ dụng cụ KQ thuật an toàn, thiết bị PCCC, thiết bị PCLB, phương tiện bảo vệ cá nhân; thực hiện tốt công tác huấn luyện tuyên truyền KTAT-BHLĐ-PCCN.

+ Môi trường: Thực hiện tốt công tác quan trắc môi trường theo đúng quy định của Luật bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn về công tác bảo vệ môi trường; Thực hiện tốt công tác quản lý chất thải nguy hại; Thường xuyên cập nhật và thực hiện đầy đủ các văn bản hướng dẫn về công tác bảo vệ môi trường. Báo cáo đầy đủ cho các cấp về công tác bảo vệ môi trường.



03

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN



- Về đầu tư phát triển nguồn điện:

Làm việc và bám sát cơ quan thẩm quyền đảm bảo các dự án: Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ Mở rộng (60MW), Sử dụng hiệu quả nguồn nước Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ (18MW), Nhà máy điện mặt trời nổi trên lòng hồ Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ (220MWp), Nhà máy điện mặt trời Sông Ba (45MWp), Nhà máy điện gió Tuy An 5 (200MW) được đề nghị đưa vào Quy hoạch điện VIII điều chỉnh.
- Dự án Xây dựng Trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ tại khu đất đường Hùng Vương:

Công trình đã được Hội đồng nghiệm thu cấp Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng theo Biên bản số 40/2024/NTHT-SD ngày 11/6/2024. Hiện nay, đơn vị Nhà thầu thi công phối hợp với Tư vấn Giám sát, Tư vấn QLDA tiếp tục kiểm tra rà soát hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán gói thầu và quyết toán dự án.

CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT: KHÔNG CÓ



04

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

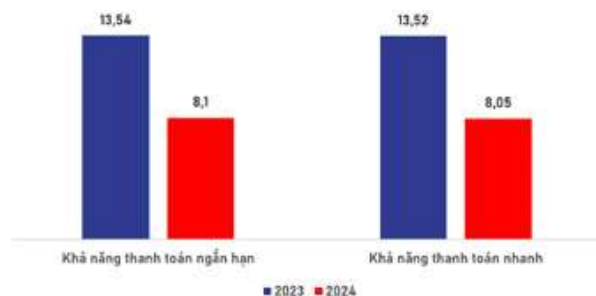
Chỉ tiêu (ĐVT: Triệu đồng)	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/ giảm
Tổng giá trị tài sản	2.229.962	1.781.184	-20,12%
Doanh thu thuần	961.842	627.650	-34,74%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	547.885	292.375	-46,64%
Lợi nhuận khác	26	14.078	53671,19%
Lợi nhuận trước thuế	547.911	306.453	-44,07%
Lợi nhuận sau thuế	487.333	273.550	-43,87%

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

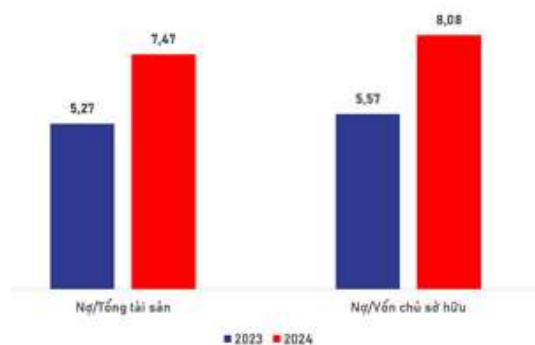
Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	13,54	8,10
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	13,52	8,05
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	5,27	7,47
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	5,57	8,08
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	134,57	69,05
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,41	0,31
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	50,67	43,58
Lợi nhuận sau thuế/ VCSH bình quân	%	22,30	12,12
Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	%	20,96	13,64
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	56,96	46,58

04 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

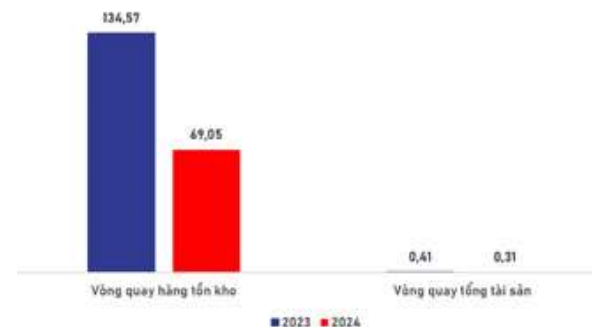
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU



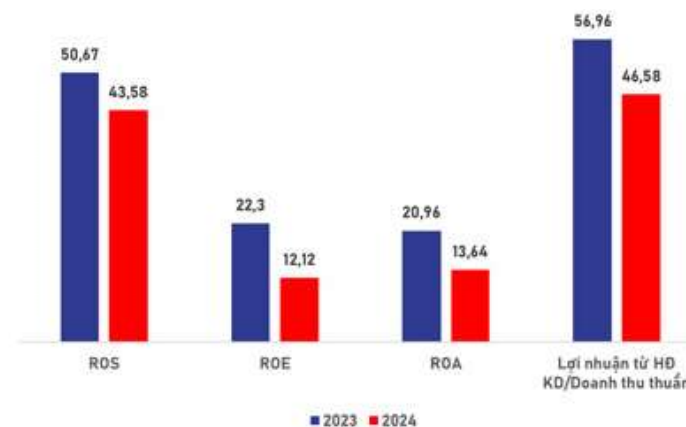
Kết thúc năm 2024, hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh của CTCP Thủy điện Sông Ba Hạ lần lượt đạt 8,10 lần và 8,05 lần. Khác với năm 2023, trong năm nay, Công ty đã lựa chọn gửi tiền tại các ngân hàng thương mại với kỳ hạn dài hơn (chuyển từ kỳ hạn gốc 1 tháng sang kỳ hạn từ 06 đến 12 tháng), lãi suất cao hơn (chuyển từ lãi suất từ 2,1%/năm – 2,3%/năm sang lãi suất từ 2,9%/năm – 4,5%/năm). Điều này lý giải cho khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền giảm 96,97% so với cùng kỳ năm ngoái. Bên cạnh đó, tại ngày 31/12/2024, Công ty ghi nhận khoản cổ tức phải trả, chi phí các loại bảo hiểm (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp)... tăng khoảng 623,45%, góp phần lớn dẫn đến nợ ngắn hạn tăng 27,91% so với cùng kỳ năm 2023. Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán cho thấy Công ty luôn ưu tiên lựa chọn hình thức đầu tư tài chính an toàn và hiệu quả, quan tâm đến tỷ lệ chi trả cổ tức đối với cổ đông và các khoản bảo hiểm đối với cán bộ công nhân viên của Công ty.



Tại ngày 31/12/2024, hệ số Nợ/Tổng tài sản và Nợ/Vốn chủ sở hữu của Công ty lần lượt đạt 7,47% và 8,08%. Kết thúc năm 2024, Công ty không ghi nhận khoản mục nợ dài hạn. Nói cách khác, khoản mục nợ phải trả của Công ty gia tăng xuất phát hoàn toàn từ sự gia tăng ở khoản mục nợ ngắn hạn (như cổ tức phải trả, chi phí bảo hiểm...). Bên cạnh đó, là doanh nghiệp hoạt động lâu năm trong ngành thủy điện, tài sản cố định hữu hình của Công ty (như nhà cửa và vật kiến trúc, máy móc thiết bị...) đều ghi nhận mức hao mòn lũy kế lớn. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2024 là hơn 2.451 tđ đồng. Một điểm nổi bật về tài sản cố định trong năm qua là công trình xây dựng trụ sở công ty tại đường Hùng Vương đã hoàn thành và chính thức đưa vào sử dụng.



Kết thúc năm 2024, vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản của Công ty ghi nhận 69,05 vòng và 0,31 vòng. Theo đó, giá vốn bán điện của Công ty giảm 24,27% so với cùng kỳ năm 2023. Mặt khác, trung bình hàng tồn kho năm 2024 tăng 47,58% so với trung bình năm 2023, dẫn đến vòng quay hàng tồn kho giảm 65,51 vòng. Bên cạnh đó, doanh thu thuần giảm 34,74% trong khi tổng tài sản giảm 20,12% so với cùng kỳ năm 2023 là nguyên nhân khiến cho vòng quay tổng tài sản giảm nhẹ 0,1 vòng so với năm ngoái.



Kết thúc năm 2024, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty bao gồm ROS, ROE, ROA và Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần lần lượt đạt 43,58%, 12,12%, 13,64% và 46,58%. Với đặc thù là nhà máy thủy điện, sản lượng điện của CTCP Thủy điện Sông Ba Hạ phụ thuộc vào điều kiện thời tiết, lưu lượng nước về hồ. Trong năm qua, điều kiện thời tiết tại nước ta nói chung và tại tỉnh Phú Yên có nhiều biến đổi bất thường, đặc biệt nắng nóng kéo dài thường xuyên trong các tháng mùa hè do chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ hiện tượng El Nino khiến cho lưu lượng nước về hồ giảm, dẫn đến việc sản xuất điện gặp nhiều khó khăn. Theo đó, doanh thu và lợi nhuận của Công ty ghi nhận kết quả khiêm tốn so với cùng kỳ năm 2023.

05 CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Stt	Nội dung	Số nhà đầu tư	Số CP nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông lớn	3	117.700.931	94,75%
1.1	EVNGENCO2		76.740.931	61,78%
1.2	Công ty TNHH Năng lượng REE		32.000.000	25,76%
1.3	Tổng công ty Điện lực Miền nam		8.960.000	7,21%
2	Cổ đông nhỏ (<5%)	299	6.524.069	5,25%
Tổng cộng (1+2)		302	124.225.000	100

TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA: 0%

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU: KHÔNG CÓ

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ: KHÔNG CÓ

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC: KHÔNG CÓ

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



06 BẢO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không có
- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không có

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Công ty sử dụng nguồn tài nguyên nước sản xuất thủy điện.
- Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không tái chế.

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Công ty sử dụng thủy năng để sản xuất điện.
- Công ty thực hiện nhiều sáng kiến, cải tiến công nghệ kĩ thuật, nâng cấp máy móc thiết bị để tiết kiệm thời gian, bảo tồn năng lượng, mang lại hiệu quả cho Công ty.

TIÊU THỤ NƯỚC

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Sử dụng nguồn nước Sông Ba để sản xuất điện, hằng năm tổng lượng nước sử dụng chạy máy dao động khoảng 6.000 triệu m³ nước.
- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không sử dụng nước tái chế.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

BẢO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG:

Công ty đặc biệt chú trọng trong công tác hỗ trợ, cùng chia sẻ với các địa phương vùng tái định cư của Dự án Thủy điện Sông Ba Hạ, đặc biệt là các hộ thuộc các khu tái định cư của dự án. Quan tâm đến an sinh xã hội, tích cực tham gia các hoạt động từ thiện xã hội, tham gia ủng hộ tự nguyện đồng bào bị thiên tai, lũ lụt, góp quỹ vì người nghèo, hỗ trợ nạn nhân chất độc da cam,...



CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ quản lý với các chương trình, nội dung đào tạo đảm bảo thiết thực và phù hợp với các kiến thức quản lý doanh nghiệp toàn diện (xây dựng chiến lược, quản trị tài chính, quản trị nhân sự, quản lý đầu tư, ...).

- Đẩy mạnh công tác đào tạo lực lượng quản lý kỹ thuật - vận hành; đào tạo lại và đào tạo nâng cao đối với lực lượng lao động trực tiếp quản lý kỹ thuật - vận hành về nghiệp vụ và chuyên môn bằng các chương trình đào tạo phù hợp, thiết thực, hiệu quả. Tổ chức thường xuyên các buổi bồi huấn chuyên môn, nghiệp vụ, truyền đạt kinh nghiệm vận hành thực tiễn cho lực lượng quản lý vận hành.

- Tổ chức phong trào lao động sản xuất, công tác thi đua khen thưởng và nâng cao chất lượng, cải thiện cuộc sống CB-NLĐ:

- + Kết quả thi đua của các đơn vị, người đứng đầu đơn vị được đánh giá căn cứ vào mức độ hoàn thành kế hoạch, kết quả thực hiện mục tiêu nhiệm vụ của năm, đặc biệt các chỉ tiêu về hiệu quả SXKD và tăng năng suất lao động.

- + Phát động các phong trào thi đua gắn với việc triển khai các nhiệm vụ kế hoạch năm của Công ty, đăng ký các đề tài sáng kiến cải tiến kỹ thuật hợp lý hóa sản xuất nhằm cải thiện tính năng, khả năng hoạt động và tăng hệ số an toàn cho thiết bị, hệ thống thiết bị nhà máy, công trình. Định kỳ tổ chức kiểm tra, đơn đốc, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, công tác khen thưởng, lựa chọn các tập thể và cá nhân tiêu biểu, điển hình tiên tiến có nhiều thành tích, đồng thời làm cơ sở cho việc xét duyệt khen thưởng vào đợt tổng kết hàng năm.

- + Tổ chức các Hội thi, phong trào Văn hóa - Văn nghệ, Thể dục - Thể thao góp phần tạo sự đoàn kết, đồng viên, khích lệ tinh thần hăng say lao động sản xuất cho CB-NLĐ.

- + Quan tâm đảm bảo đời sống tinh thần và vật chất, tăng thêm thu nhập, ổn định việc làm, cải thiện đời sống và điều kiện làm việc đối với CB-NLĐ trong Công ty.

BẢO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN: KHÔNG



CHƯƠNG 03

*Báo cáo của Ban
Tổng giám đốc*



01 ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch SXKD - tài chính - ĐTXD năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua. Công ty đã quyết liệt triển khai thực hiện và đánh giá giá kết quả đạt được như sau:

1. Nâng cao hiệu quả SXKD điện:

a. Tăng doanh thu SXKD điện:

- Công ty luôn đảm bảo độ sẵn sàng các tổ máy, đáp ứng nhu cầu huy động của hệ thống điện đảm bảo kế hoạch sản lượng mùa khô năm 2024.

- Tích cực tham gia thị trường phát điện, tích cực làm việc với các cấp để được giao sản lượng Qc phù hợp, đạt được doanh thu cao nhất.

b. Giảm chi phí SXKD:

- Giảm tỷ lệ điện tự dùng: Công ty cố gắng thực hiện giảm điện tự dùng bằng các biện pháp giảm sử dụng điều hòa, thông gió những vị trí không cần thiết đã được bố trí trong nhà máy, tiết kiệm cũng như sử dụng chiếu sáng trong nhà máy ở mức thấp nhất.

- Tiết kiệm trên 10% kế hoạch chi phí vật liệu, dịch vụ mua ngoài, chi phí khác bằng tiền và kế hoạch sửa chữa lớn đối với các hạng mục thực hiện: Tiết kiệm chi phí vật liệu: 189,97 tr đồng; Tiết kiệm chi phí dịch vụ mua ngoài: 1.299,50 tr đồng; Tiết kiệm chi phí sửa chữa lớn: 4.611,36 tr đồng; Tiết kiệm chi phí bằng tiền khác: 7.060,06 tr đồng.

c. Tăng hiệu quả sử dụng nguồn vốn:

Đối với công tác đấu thầu sử dụng nguồn vốn SXKD, trong năm Công ty đã thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà thầu, với tổng giá trúng thầu so với giá gói thầu giảm 27.662,66 triệu đồng (giá gói thầu: 118.930,98 triệu đồng; giá trúng thầu ký hợp đồng: 91.268,32 triệu đồng).



2. Nâng cao hiệu quả vận hành:

Công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý vận hành tốt 02 tổ máy đảm bảo an toàn, liên tục, hiệu quả. Thường xuyên theo dõi kiểm tra thiết bị để phát hiện và ngăn ngừa các sự cố để các tổ máy phát sản lượng điện cao nhất. Kết quả thực hiện:

- Hệ số khả dụng: $K = 96,19\%$.
- Suất sự cố: 0% .
- Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng: $3,808\%$.

3. Nâng cao hiệu quả sản xuất điện:

- Tỷ lệ điện tự dùng trong sản xuất điện: $0,7728\%$.
- Chi phí O&M trên 1MW: 647,53 tr đồng/MW.

4. Nâng cao hiệu quả sử dụng lao động:

Thực hiện rà soát, bố trí lao động hợp lý, tăng cường quản lý lao động tối ưu nhất:

- Năng suất lao động theo sản lượng điện thương phẩm: 4,6313 triệu kWh/lao động.
- Năng suất lao động theo Công suất lắp đặt: 0,49 người/MW.

5. Nâng cao hiệu quả tài chính:

Công ty đã thực hiện cân đối dòng tiền để đảm bảo hoạt động SXKD, kết quả:

- Hệ số bảo toàn vốn: 0,78.
- Khả năng thanh toán ngắn hạn: 8,077.
- Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu: 0,08.

02

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Chỉ tiêu (ĐVT: Triệu đồng)	ĐVT	31/12/2023	Tỷ trọng	31/12/2024	Tỷ trọng
Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	1.409.280	63,20%	1.078.469	60,55%
Tài sản dài hạn	Triệu đồng	820.682	36,80%	702.715	39,45%
Tổng tài sản	Triệu đồng	2.229.962	100,00%	1.781.184	100,00%

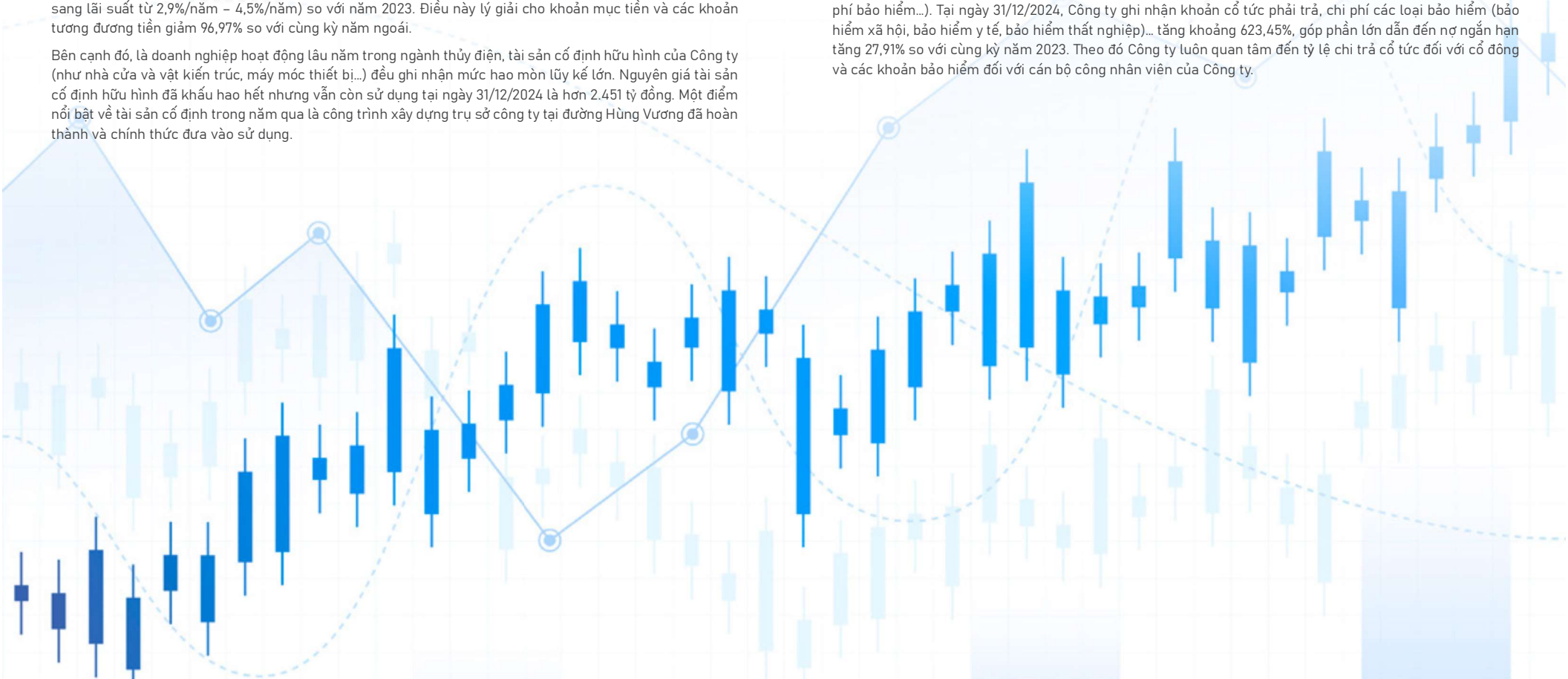
Trong năm 2024, Công ty đã lựa chọn gửi tiền tại các ngân hàng thương mại với kỳ hạn dài hơn (chuyển từ kỳ hạn gốc 1 tháng sang kỳ hạn từ 06 đến 12 tháng), lãi suất cao hơn (chuyển từ lãi suất từ 2,1%/năm – 2,3%/năm sang lãi suất từ 2,9%/năm – 4,5%/năm) so với năm 2023. Điều này lý giải cho khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền giảm 96,97% so với cùng kỳ năm ngoái.

Bên cạnh đó, là doanh nghiệp hoạt động lâu năm trong ngành thủy điện, tài sản cố định hữu hình của Công ty (như nhà cửa và vật kiến trúc, máy móc thiết bị...) đều ghi nhận mức hao mòn lũy kế lớn. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2024 là hơn 2.451 tỷ đồng. Một điểm nổi bật về tài sản cố định trong năm qua là công trình xây dựng trụ sở công ty tại đường Hùng Vương đã hoàn thành và chính thức đưa vào sử dụng.

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Chỉ tiêu (ĐVT: Triệu đồng)	ĐVT	31/12/2023	Tỷ trọng	31/12/2024	Tỷ trọng
Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	104.072	88,52%	133.119	100%
Nợ dài hạn	Triệu đồng	13.500	11,48%	0	0
Nợ phải trả	Triệu đồng	117.572	100,00%	133.119	100%

Kết thúc năm 2024, Công ty không ghi nhận khoản mục nợ dài hạn. Nói cách khác, khoản mục nợ phải trả của Công ty gia tăng xuất phát hoàn toàn từ sự gia tăng ở khoản mục nợ ngắn hạn (như cổ tức phải trả, chi phí bảo hiểm...). Tại ngày 31/12/2024, Công ty ghi nhận khoản cổ tức phải trả, chi phí các loại bảo hiểm (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp)... tăng khoảng 623,45%, góp phần lớn dẫn đến nợ ngắn hạn tăng 27,91% so với cùng kỳ năm 2023. Theo đó Công ty luôn quan tâm đến tỷ lệ chi trả cổ tức đối với cổ đông và các khoản bảo hiểm đối với cán bộ công nhân viên của Công ty.



03 NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ



- Tổ chức và phân công nhiệm vụ cụ thể từng thành viên Hội đồng quản trị thực hiện tốt công tác chuẩn bị và tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
- Chỉ đạo xây dựng, trình phê duyệt và triển khai thực hiện Kế hoạch SXKD và ĐTXD năm 2024 theo đúng các quy định hiện hành.
- Tập trung chỉ đạo quyết liệt thực hiện các chỉ tiêu và nhiệm vụ SXKD trong năm 2024 và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng quản trị để theo dõi, chỉ đạo hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch SXKD.
- Tăng cường giám sát, hỗ trợ, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc trong điều hành công việc SXKD, để hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật và SXKD.
- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác SCL, SCTX, kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các tổ máy, các hệ thống thiết bị, hạng mục công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả.
- Chỉ đạo, tạo cơ chế hợp lý trong công tác lập

lịch huy động các tổ máy tối ưu để tăng hiệu quả SXKD, tận dụng tối đa lượng nước về để phát điện và đảm bảo cấp nước hạ du theo quy định hiện hành của Quy trình liên hồ chứa.

- Quan tâm chỉ đạo sâu sát việc thực hiện tốt công tác AT-VSLĐ, PCCN, môi trường, nâng cao năng lực dự báo thủy văn, PCLB, PCTT&TKCN.

- Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện tốt công tác Chuyển đổi số năm 2024 theo lộ trình, nội dung và kế hoạch chung của EVN và EVNGENCO2.

- Chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ ứng dụng Khoa học - Công nghệ thông tin trong quản lý điều hành và SXKD (áp dụng phần mềm ERP, QLKT, KPIs, HRM, nâng cấp D-Office, áp dụng sáng kiến cải tiến kỹ thuật, công nghệ trong sản xuất).

- Tăng cường kiểm tra, chỉ đạo trong công tác tài chính; Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện: (i) Đề án nâng cao hiệu quả SXKD và tăng năng suất lao động giai đoạn 2021-2025; (ii) Chương trình thực hành tiết kiệm và chống lãng phí giai đoạn 2021-2025.



- Thực hiện chỉ đạo, kiểm tra thực hiện tốt việc chấp hành quy trình, quy định trong quản lý, vận hành, sửa chữa, điều độ, thị trường điện, ... quy chế dân chủ, phòng chống tham nhũng, chống lãng phí, tiêu cực; Phát huy tính dân chủ, chủ động sáng tạo của cán bộ, người lao động trong Công ty.

- Chỉ đạo thực hiện tốt việc cải cách hành chính, văn phòng điện tử; cập nhật, bổ sung, sửa đổi các quy chế, quy trình, quy định phù hợp với đặc thù của Công ty và các quy định mới của pháp luật để quản lý điều hành các hoạt động trong Công ty. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

- Quan tâm công tác quan hệ cộng đồng, quan hệ cổ đông, quan hệ công tác tốt với các cơ quan quản lý Nhà nước, địa phương và quan tâm đến công tác truyền thông, an sinh xã hội tại địa phương năm 2024.

- Phát triển văn hóa Công ty, nâng cao thương hiệu, uy tín đảm bảo Công ty phát triển bền vững. Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc đối với CB-NLĐ trong Công ty.

Phát huy tinh thần đoàn kết trong Công ty.

- Chỉ đạo thực hiện tổ chức quản trị Công ty theo mô hình Công ty đại chúng, phát triển từng bước tăng trưởng phù hợp với nguồn nhân lực, tái cấu trúc, sắp xếp đổi mới tổ chức của Công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả; Xây dựng tính chuyên nghiệp; kiểm soát lao động bằng hình thức đánh giá công việc theo khối lượng và chất lượng hiệu quả công việc nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản lý, đáp ứng yêu cầu phát triển SXKD và phù hợp với tình hình mới.

- Chỉ đạo tăng cường nguồn lực đẩy nhanh hoàn thành: (i) Xây dựng dự án Trụ sở Công ty tại Đường Hùng Vương, Phường 9, Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; (ii) Đưa công trình vào sử dụng; và (iii) Quyết toán hoàn thành công trình theo đúng quy định. Chuẩn bị và xúc tiến đầu tư các dự án nguồn điện mới: Mở rộng Thủy điện Sông Ba Hạ (60MW), Sử dụng hiệu quả nguồn nước Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ (18MW), ...

04 KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

1. Về sản xuất – kinh doanh

Công ty đặt mục tiêu sản lượng điện phát là 667,00 triệu kWh và cân đối các khoản mục chi phí cần thiết, cấp bách phải triển khai năm 2025, Công ty đặt mục tiêu SXKD với các chỉ tiêu chính như sau:

- Sản lượng điện phát: 667,00 triệu kWh.
- Điện tự dùng: 5,94 triệu kWh, tương ứng 0,89% sản lượng điện phát.
- Sản lượng điện thương phẩm: 661,06 triệu kWh.
- Tổng doanh thu: 821.836,68 triệu đồng.
- Tổng chi phí: 451.420,69 triệu đồng.
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 370.415,99 triệu đồng.

Dự kiến xây dựng kế hoạch SXKD năm 2025 như trên, tuy nhiên nếu điều kiện thủy văn thuận lợi, Công ty sẽ tận dụng tối đa lượng nước về để phát được sản lượng điện cao hơn đem lại doanh thu cao nhất cho Công ty.

2. Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025:

a. Sản lượng điện sản xuất: 667,00 triệu kWh.

b. Các chỉ tiêu kinh tế – kỹ thuật:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2025
1	Tỷ lệ điện tự dùng	%	0,89
2	Hệ số khả dụng	%	91,52
3	Tỷ lệ dừng máy do sự cố	%	0,40
4	Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng	%	8,08

c. Suất sự cố: 1,5.

d. Năng suất lao động:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2025
1	NSLĐ theo sản lượng điện sản xuất	Tr.kWh/Ng	6,29
2	NSLĐ theo công suất lắp đặt	Người/MW	0,48



3. Về đầu tư – xây dựng:

a. Về đầu tư phát triển nguồn điện:

- Tiếp tục làm việc, bám sát cơ quan thẩm quyền đảm bảo các dự án: Thủy điện Sông Ba Hạ mở rộng (60MW), Sử dụng hiệu quả nguồn nước Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ (18MW), Nhà máy điện mặt trời nổi trên lòng hồ Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ (220MWp), Nhà máy điện mặt trời Sông Ba (45MWp), Nhà máy điện gió Tuy An 5 (200MW) được đề nghị đưa vào Quy hoạch điện VIII điều chỉnh.

- Kế hoạch chi phí thực hiện:

+ Dự án Thủy điện Sông Ba Hạ Mở rộng (60MW): Kế hoạch chi phí Tư vấn khảo sát địa hình, địa chất, tính toán thủy văn đánh giá hiệu quả dự án và lập báo cáo chủ trương đầu tư với giá trị dự kiến 1,0 tỷ đồng.

+ Dự án Sử dụng hiệu quả nguồn nước Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ (18MW): Kế hoạch chi phí thực hiện khảo sát và lập hồ sơ bổ sung dự án vào quy hoạch với giá trị dự kiến 0,5 tỷ đồng.

b. Dự án Xây dựng Trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ tại khu đất đường Hùng Vương:

Thực hiện hoàn thành công tác quyết toán công trình, ... với giá trị còn lại của dự án là 4,768 tỷ đồng.

05 GIẢI TRÌNH CỦA BAN TGD ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN: KHÔNG CÓ



06 BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

- Công ty thực hiện tốt công tác quan trắc môi trường, công tác quản lý chất thải nguy hại theo đúng quy định của Luật bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn về công tác bảo vệ môi trường...
- Đồng thời, Công ty thường xuyên cập nhật và thực hiện đầy đủ các văn bản hướng dẫn về công tác bảo vệ môi trường và khắc phục kịp thời các kiến nghị về Bảo vệ môi trường của cơ quan chức năng qua các lần kiểm tra, báo cáo đầy đủ cho các cấp về công tác bảo vệ môi trường.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Công ty đặc biệt chú trọng trong công tác hỗ trợ, cùng chia sẻ với các địa phương vùng tái định cư của Dự án Thủy điện Sông Ba Hạ, đặc biệt là các hộ thuộc các khu tái định cư của dự án. Quan tâm đến an sinh xã hội, tích cực tham gia các hoạt động từ thiện xã hội, tham gia ủng hộ tư nguyện đồng bào bị thiên tai, lũ lụt, góp quỹ vì người nghèo, hỗ trợ nạn nhân chất độc da cam,...



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Hàng năm, Công ty tổ chức Hội nghị người lao động, tổ chức đối thoại, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hiện thỏa ước lao động tập thể và các kiến nghị của CBNLĐ.
- Công ty đã quan tâm tổ chức học tập, thi giữ bậc và nâng bậc lương cho NLD thuộc khối trực tiếp sản xuất trong Công ty, đào tạo ngắn hạn về nghiệp vụ quản lý, chuyên môn...
- Các cán bộ người lao động được cử đi đào tạo đều đạt thành tích tốt, áp dụng những kiến thức vào thực tiễn phục vụ tốt cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong Công ty.
- Tổ chức tặng quà các cháu trong các dịp Lễ Tết, tặng thưởng cho các cháu có thành tích học tập tốt nhằm động viên cho con em cán bộ CB-NLĐ hăng say học tập.
- Thực hiện cải thiện điều kiện làm việc, từng bước cải thiện ổn định nơi làm việc, định kỳ tổ chức kiểm tra sửa chữa lại tất cả các thiết bị hư hỏng tại nơi làm việc (quạt, bóng đèn, máy điều hòa, hệ thống thông gió...) đảm bảo điều kiện làm việc cho người lao động.
- Trang bị đầy đủ tủ thuốc y tế sơ cứu ban đầu tại cơ sở sản xuất và nước uống tinh khiết tại văn phòng và cơ sở sản xuất.
- Thực hiện đầy đủ chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với CB-NLĐ làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại và phụ cấp trách nhiệm cho cán bộ an toàn vệ sinh viên đúng đủ theo quy định.
- Tạo điều kiện và chỉ đạo tổ chức hội thao trong Công ty nhân ngày truyền thống thành lập ngành điện 21/12; tạo điều kiện để CB-NLĐ tham gia phong trào thể dục thể thao, giao lưu văn nghệ với các đơn vị bạn tăng tinh thần đoàn kết, hữu nghị lành mạnh nhằm hăng say lao động.
- Luôn đảm bảo xây dựng các chế độ đãi ngộ công bằng, minh bạch cho người lao động cùng với đó được đánh giá đúng và được lắng nghe, thành tích phải được đánh giá đúng, kịp thời và công khai.



CHƯƠNG 04

Đánh giá của Hội đồng quản trị



01 ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG



Trong năm 2024, Hội đồng quản trị chỉ đạo và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên thông qua. Theo đó kết thúc năm tài chính 2024, Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ đạt sản lượng điện phát 499,40 triệu KWh đạt 71,14% kế hoạch năm, tổng doanh thu đạt 668.557 triệu đồng, đạt 77,64% so với kế hoạch. Theo đó, lợi nhuận trước thuế 2024 đạt 306,489 triệu đồng, đạt 92,76% so với kế hoạch.

Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ được quản lý, vận hành an toàn và ổn định, không có sự cố xảy ra; các thiết bị được kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa tốt; hệ số tin cậy và khả dụng cao; Công ty đã tận dụng tốt các lợi thế của Công ty khi tham gia thị trường điện.

Trong năm 2024, các Thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng và nhiệm vụ một cách đầy đủ, trách nhiệm một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích cao nhất của Cổ đông. Đặc biệt là các nội dung Ban Tổng Giám đốc trình phê duyệt hoặc thông qua, sau khi đầy đủ hồ sơ theo quy định Hội đồng quản trị luôn tổ chức lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản và sớm ban hành Nghị quyết, Quyết định để giao Ban Tổng Giám đốc thực hiện.



02 ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm 2024, Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo nghị quyết/quyết định của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị. Trong quá trình điều hành hoạt động SXKD, Ban Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình sản xuất, hoạt động kinh doanh cũng như tình hình tài chính và các mặt hoạt động khác của Công ty.

Hội đồng quản trị thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát đầy đủ, chỉ đạo chặt chẽ, kịp thời các hoạt động SXKD của Công ty theo nghị quyết/quyết định của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị; chỉ đạo và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động sản xuất, nâng cao hiệu quả SXKD; thường xuyên làm việc với Ban Tổng Giám đốc. Hội đồng quản trị cũng đã kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định Công ty, các quyết định của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc bằng cách đánh giá thường xuyên việc thực hiện các nghị quyết, quyết định, quy định và quy chế. Các nội dung giám sát chính như sau: (i) Công tác lập kế hoạch và thực hiện các chỉ tiêu đã được ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị phê duyệt, (ii) Công tác quản trị tài chính, chi phí, (iii) Triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị đã giám sát các nội dung trên qua chương trình làm việc tại các phiên họp Hội đồng quản trị, qua các báo cáo. Hội đồng quản trị đã trao đổi, thảo luận với Ban Tổng Giám đốc tại các phiên họp Hội đồng quản trị hàng quý; tham gia các cuộc họp giao ban tháng, các cuộc họp quan trọng của Công ty, ... để nắm bắt, theo dõi và chỉ đạo kịp thời trong các hoạt động của Công ty; trao đổi qua thư điện tử, điện thoại, zalo, zoom, ... và gặp gỡ. Các vấn đề khó khăn vướng mắc đều xác định được nguyên nhân và giải quyết kịp thời.

Thông qua các hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết của Hội đồng quản trị bằng văn bản, Hội đồng quản trị cũng thể hiện trách nhiệm trong việc tham gia giám sát và giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát thực hiện công tác giám sát và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát, tính phù hợp và độ tin cậy của Báo cáo tài chính cũng như quản trị của Công ty. Những ý kiến đóng góp của Ban kiểm soát đều được xem xét và cân nhắc kỹ trong các quyết định của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị đã thảo luận và thông qua các quyết định bằng nghị quyết, Biên bản sau mỗi phiên họp về các kế hoạch của quý tiếp theo và các vấn đề có liên quan để Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện.



03 CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG

Để hoàn thành các nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch năm 2025, Hội đồng quản trị định hướng hoạt động trong năm như sau:

1. Tổ chức và phân công nhiệm vụ cụ thể từng Thành viên Hội đồng quản trị thực hiện tốt công tác chuẩn bị và tổ chức thành công ĐHTCD thường niên năm 2025.
2. Chỉ đạo xây dựng, trình phê duyệt và triển khai thực hiện Kế hoạch SXKD và ĐTXD năm 2025 theo đúng các quy định hiện hành.
3. Tập trung chỉ đạo quyết liệt thực hiện các chỉ tiêu và nhiệm vụ SXKD trong năm 2025 và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng Thành viên Hội đồng quản trị để theo dõi, chỉ đạo hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch SXKD.
4. Tăng cường giám sát, hỗ trợ, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc trong điều hành công việc SXKD, để hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật và SXKD.
5. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác SCL, SCTX, kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các tổ máy, các hệ thống thiết bị, hạng mục công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả.
6. Chỉ đạo, tạo cơ chế hợp lý trong công tác lập lịch huy động các tổ máy tối ưu để tăng hiệu quả SXKD, tận dụng tối đa lượng nước về để phát điện và đảm bảo cấp nước hạ du theo quy định hiện hành của Quy trình liên hồ chứa.
7. Quan tâm chỉ đạo sâu sát việc thực hiện tốt công tác AT-VSLĐ, PCCN, môi trường, nâng cao năng lực dự báo thủy văn, PCLB, PCTT&TKCN.



8. Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện tốt công tác Chuyển đổi số năm 2025 theo lộ trình, nội dung và kế hoạch chung của EVN và EVNGENCO2.

9. Chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ ứng dụng Khoa học – Công nghệ thông tin trong quản lý điều hành và SXKD (áp dụng phần mềm ERP, QLKT, KPIs, HRM, nâng cấp D-Office, áp dụng sáng kiến cải tiến kỹ thuật, công nghệ trong sản xuất).

10. Tăng cường kiểm tra, chỉ đạo trong công tác tài chính; Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện: (i) Đề án nâng cao hiệu quả SXKD và tăng năng suất lao động giai đoạn 2021-2025; (ii) Chương trình thực hành tiết kiệm và chống lãng phí giai đoạn 2021-2025.

11. Thực hiện chỉ đạo, kiểm tra thực hiện tốt việc chấp hành quy trình, quy định trong quản lý, vận hành, sửa chữa, điều độ, thị trường điện, ... quy chế dân chủ, phòng chống tham nhũng, chống lãng phí, tiêu cực; Phát huy tính dân chủ, chủ động sáng tạo của cán bộ, người lao động trong Công ty.

12. Chỉ đạo thực hiện tốt việc cải cách hành chính, văn phòng điện tử; cập nhật, bổ sung, sửa đổi các quy chế, quy trình, quy định phù hợp với đặc thù của Công ty và các quy định mới của pháp luật để quản lý điều hành các hoạt động trong Công ty. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

13. Quan tâm công tác quan hệ cộng đồng, quan hệ cổ đông, quan hệ công tác tốt với các cơ quan quản lý Nhà nước, địa phương và quan tâm đến công tác truyền thông, an sinh xã hội tại địa phương năm 2025.

14. Phát triển văn hóa Công ty, nâng cao thương hiệu, uy tín đảm bảo Công ty phát triển bền vững. Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc đối với CB-NLĐ trong Công ty. Phát huy tinh thần đoàn kết trong Công ty.



03 CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG

15. Chỉ đạo thực hiện tổ chức quản trị Công ty theo mô hình Công ty đại chúng, phát triển từng bước tăng trưởng phù hợp với nguồn nhân lực, tái cấu trúc, sắp xếp đổi mới tổ chức của Công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả; Xây dựng tính chuyên nghiệp; kiểm soát lao động bằng hình thức đánh giá công việc theo khối lượng và chất lượng hiệu quả công việc nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản lý, đáp ứng yêu cầu phát triển SXKD và phù hợp với tình hình mới.

16. Chỉ đạo về công tác ĐTXD:

- Về đầu tư phát triển nguồn điện:

+ Tiếp tục làm việc, bám sát cơ quan thẩm quyền đảm bảo các dự án: Thủy điện Sông Ba Hạ mở rộng (60MW), Sử dụng hiệu quả nguồn nước Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ (18MW), Nhà máy điện mặt trời nổi trên lòng hồ Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ (220MWp), Nhà máy điện mặt trời Sông Ba (45MWp), Nhà máy điện gió Tuy An 5 (200MW) được đề nghị đưa vào Quy hoạch điện VIII điều chỉnh.

+ Kế hoạch chi phí thực hiện:

++ Dự án Thủy điện Sông Ba Hạ Mở rộng (60MW): Kế hoạch chi phí Tư vấn khảo sát địa hình, địa chất, tính toán thủy văn đánh giá hiệu quả dự án và lập báo cáo chủ trương đầu tư với giá trị dự kiến 1,0 tỷ đồng.

++ Dự án Sử dụng hiệu quả nguồn nước Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ (18MW): Kế hoạch chi phí thực hiện khảo sát và lập hồ sơ bổ sung dự án vào quy hoạch với giá trị dự kiến 0,5 tỷ đồng.

- Đối với Dự án Xây dựng Trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ tại khu đất đường Hùng Vương: Thực hiện hoàn thành công tác quyết toán công trình, ... với giá trị còn lại của dự án là 4,768 tỷ đồng.

Trên cơ sở kết quả hoạt động SXKD năm 2024, định hướng và đặc thù phát triển của Công ty, với dự báo tình hình thủy văn trong năm 2025, Hội đồng quản trị phân đầu chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025 với các chỉ tiêu chính sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2025
1	Sản lượng điện phát	Tr.kWh	667,00
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	821.836,68
3	Tổng chi phí	Tr.đồng	451.420,69
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	370.415,99

Tuy nhiên nếu tình hình thủy văn thực tế trong năm 2025 thuận lợi, Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc chuẩn bị tốt và tận dụng tối đa lượng nước về để phát được sản lượng điện cao, tối ưu và hiệu quả nhằm đem lại doanh thu cao nhất cho Công ty.

Ngoài ra, để tạo điều kiện thuận lợi, chủ động trong quá trình quản lý, điều hành giữa 02 kỳ họp ĐHĐCĐ. Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua nội dung sau: “ĐHĐCĐ giao Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề, nội dung phát sinh ngoài kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua hoặc các vấn đề, nội dung cấp bách cần triển khai thực hiện trước khi ĐHĐCĐ thường niên thông qua kế hoạch SXKD của năm 2026 và phải báo cáo ĐHĐCĐ ở kỳ họp gần nhất”.



CHƯƠNG 05

Quản trị Công ty



01

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: KHÔNG CÓ

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban TGD

Trong năm 2024, Ban TGD đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT. Trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban TGD thường xuyên báo cáo HĐQT về tình hình sản xuất, hoạt động kinh doanh cũng như tình hình tài chính và các mặt hoạt động khác của Công ty.

HĐQT thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát đầy đủ, chỉ đạo chặt chẽ, kịp thời các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT; chỉ đạo Ban TGD trong hoạt động sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; thường xuyên làm việc với Ban TGD, tham gia các cuộc họp giao ban tháng, các cuộc họp quan trọng của Công ty, ... để nắm bắt, theo dõi và chỉ đạo kịp thời trong các hoạt động của Công ty. HĐQT cũng đã kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định Công ty, các quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT đối với Ban TGD, và đồng thời đã tạo điều kiện thuận lợi và chỉ đạo, hỗ trợ Ban TGD kịp thời trong công tác điều hành và tạo điều kiện để BKS hoàn thành tốt nhiệm vụ trong các đợt kiểm tra định kỳ, đột xuất và thực hiện làm việc, hoạt động đúng quy định.

Thông qua các hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết của HĐQT bằng văn bản, HĐQT cũng thể hiện trách nhiệm trong việc tham gia giám sát và giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc được giao, có năng lực, có đạo đức nghề nghiệp để thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ. Sự phối hợp hoạt động và tinh thần đoàn kết nội bộ của Cán bộ quản lý đã tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện và gắn kết, tạo tiền đề cho Công ty thực hiện và hoàn thành các mục tiêu theo định hướng của ĐHĐCĐ và HĐQT đề ra.

Số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Ông Nguyễn Văn Tăng	5/5	100%	
02	Ông Vũ Hữu Phúc	5/5	100%	
03	Ông Nguyễn Anh Vũ	5/5	100%	
04	Ông Ngô Minh Quân	4/4		Bổ nhiệm lần đầu từ ngày 10/4/2024
05	Ông Nguyễn Đức Phú	-		Bổ nhiệm lần đầu từ ngày 01/12/2024
06	Ông Lê Tuấn Hải	2/5		Ủy quyền cho Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt họp quý II, IV năm 2024 và cuộc họp ngày 28/11/2024
07	Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt	5/5		



01

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các Nghị quyết/Quyết định năm 2024 của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	22/QĐ-SBH	04-01-2024	Phê duyệt Danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của gói thầu gói 33: Tư vấn khảo sát, thiết kế duy tu sửa chữa tường cánh bên phải và bên trái Đập tràn - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
02	62/NQ-SBH	08-01-2024	Phê duyệt Kế hoạch chi trả tạm ứng cổ tức năm 2023 (đợt 02) của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
03	64/NQ-SBH	08-01-2024	Phân công nhiệm vụ điều hành cuộc họp; Phê duyệt chương trình, nội dung và tài liệu trình ĐHĐCĐ bất thường năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	60%
04	126/NQ-SBH	15-01-2024	Phê duyệt điều chỉnh lãi suất và kỳ hạn các Hợp đồng tiền gửi đã phê duyệt theo Nghị quyết số 3407/NQ-SBH và số 3271/NQ-SBH	100%
05	138/NQ-SBH	16-01-2024	Phê duyệt chi 97% Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2023	100%
06	139/QĐ-SBH	16-01-2024	Phê duyệt Hồ sơ thiết kế sửa chữa thấm các khoang tràn - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
07	148/NQ-SBH	17-01-2024	Phê duyệt Thay đổi ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận tạm ứng cổ tức năm 2023 (đợt 02) của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
08	213/QĐ-SBH	24-01-2024	Phê duyệt Hiệu chỉnh Điều khoản tham chiếu của gói thầu gói 53: Quan trắc bồi lắng lòng hồ và kênh dẫn vào cửa lấy nước chu kỳ "4" - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
09	217/NQ-SBH	25-01-2024	Tạm ứng Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
10	218/QĐ-SBH	25-01-2024	Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu và thông qua dự thảo hợp đồng gói thầu gói 13: Xây dựng Nhà ở, nhà ăn CB-NLĐ và Nhà để xe, hàng rào - Quản lý vận hành Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ tại công trường	100%
11	239/NQ-SBH	29-01-2024	Phê duyệt điều chỉnh lãi suất Hợp đồng tiền gửi đã phê duyệt theo Nghị quyết số 126/NQ-SBH ngày 15/01/2024	100%
12	275/NQ-SBH	02-02-2024	Nghị quyết Dời họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
13	335/NQ-SBH	07-02-2024	Phê duyệt các Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn phát sinh trong tháng 01 và 02 năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	80%
14	345/QĐ-SBH	16-02-2024	Phê duyệt E-HSMT gói thầu gói 01: Mua sắm thiết bị Tổ máy H2 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	80%
15	346/QĐ-SBH	17-02-2024	Phê duyệt E-HSMT gói thầu gói 51: Mua sắm, lắp đặt hệ thống giám sát trực tuyến phóng điện cục bộ Tổ máy H1 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	80%
16	350/NQ-SBH	19-02-2024	Phê duyệt Phương án kỹ thuật, dự toán và các hạng mục, công việc cần triển khai sớm trước khi Kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ được phê duyệt	80%
17	409/QĐ-SBH	26-02-2024	Phê duyệt E-HSMT gói thầu gói 3: Bảo dưỡng, sửa chữa máy biến áp T2 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	80%
18	437/QĐ-SBH	28-02-2024	Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu và thông qua dự thảo hợp đồng gói thầu gói 33: Tư vấn khảo sát, thiết kế duy tu sửa chữa tường cánh bên phải và bên trái Đập tràn - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	80%
19	470/NQ-SBH	01-3-2024	Họp Hội đồng quản trị quý I năm 2024	100%

01

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các Nghị quyết/Quyết định năm 2024 của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
20	494/QĐ-SBH	05-3-2024	Phê duyệt Phương án kỹ thuật và giá trị dự toán hạng mục: Mua sắm, lắp đặt Hệ thống giám sát chặm đất nguồn một chiều DC - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	80%
21	496/QĐ-SBH	05-3-2024	Phê duyệt Phương án kỹ thuật và giá trị dự toán các hạng mục, công việc cần triển khai sớm trước khi Kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ được phê duyệt	80%
22	507/QĐ-SBH	07-3-2024	Phê duyệt E-HSMT gói thầu gói 02: Mua sắm, lắp đặt thay thế Hệ thống rote bảo vệ khối TMH2-MBAT2 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
23	508/QĐ-SBH	07-3-2024	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 02 năm 2024 - Gói thầu mua sắm vật tư Tổ máy H2 và các thiết bị liên quan	100%
24	509/NQ-SBH	07-3-2024	Kế hoạch sử dụng khu nhà làm việc địa chỉ số 02C, Trần Hưng Đạo, sau khi Công ty chuyển về Trụ sở làm việc mới tại địa chỉ số 498, đường Hùng Vương, Tp. Tuy Hòa	100%
25	513/NQ-SBH	08-3-2024	Phê duyệt các hạng mục, công việc cần triển khai sớm trước khi Kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ được phê duyệt (đợt 02)	80%
26	528/QĐ-SBH	11-3-2024	Phê duyệt Phương án kỹ thuật và dự toán hạng mục: Mua sắm, lắp đặt thay thế Hệ thống máy nén khí số 2 và các thiết bị liên quan hệ thống khí nén - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	60%
27	531/QĐ-SBH	11-3-2024	Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu và thông qua dự thảo hợp đồng gói thầu gói 30: Gia cố chống sạt lở mái taluy xung quanh - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
28	532/NQ-SBH	11-3-2024	Phê duyệt lại ngày họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
29	539/QĐ-SBH	11-3-2024	Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu và thông qua dự thảo hợp đồng gói thầu gói 31: Xử lý chống thấm nhà máy - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
30	540/QĐ-SBH	12-3-2024	Phê duyệt Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hạng mục: Cung cấp, lắp đặt máy điều hòa nhiệt độ bổ sung cho Trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
31	541/QĐ-SBH	12-3-2024	Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu và thông qua dự thảo hợp đồng gói thầu gói 32: Mua sắm, lắp đặt, thay thế hệ thống báo cháy - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
32	542/QĐ-SBH	12-3-2024	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 4 năm 2024 - Gói thầu Tư vấn kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng Trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
33	555/QĐ-SBH	12-3-2024	Phê duyệt E-HSMT gói thầu gói 53: Quan trắc bồi lắng lòng hồ và kênh dẫn vào cửa lấy nước chu kỳ "4" - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	80%
34	587/NQ-SBH	14-3-2024	Tuân thủ nghĩa vụ Công ty đại chúng	80%
35	593/QĐ-SBH	15-3-2024	Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu và thông qua dự thảo hợp đồng gói thầu gói 41: Bảo dưỡng, sơn, thay gioăng và bu lông Cửa van sửa chữa Đập tràn và sơn các nắp đậy - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	80%
36	608/NQ-SBH	18-3-2024	Phê duyệt hiệu chỉnh chương trình, nội dung và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024	60%
37	615/QĐ-SBH	19-3-2024	Phê duyệt Hồ sơ thiết kế gia cố sạt lở khu vực tường cánh bên phải đập tràn và gia cố sạt lở mái Taluy kênh thoát nước phía thượng lưu hạng mục kênh dẫn - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	80%
38	649/QĐ-SBH	21-3-2024	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 3 năm 2024 - Các gói thầu Tư vấn, mua sắm và các hạng mục công việc có tính chất định kỳ trong năm - Nhà máy Thuđiện Sông Ba Hạ	80%
39	674/NQ-SBH	22-3-2024	Phê duyệt Tài liệu trình ĐHĐCĐ bất thường năm 2024 (đợt 02) của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	80%

01

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các Nghị quyết/Quyết định năm 2024 của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
40	675/NQ-SBH	22-3-2024	Phê duyệt Kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
41	720/NQ-SBH	27-3-2024	Chủ trương thực hiện Quy trình bổ nhiệm lại chức danh Phó Trưởng Phòng Kỹ thuật - An toàn của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	80%
42	722/QĐ-SBH	27-3-2024	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 7 năm 2024 - Các gói thầu mua sắm và cung cấp dịch vụ đo mưa tự động khu vực thượng lưu hồ chứa - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	80%
43	726/NQ-SBH	28-3-2024	Phê duyệt Quyết toán tổng Quỹ tiền lương, thù lao và an toàn điện thực hiện năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	80%
44	767/QĐ-SBH	01-4-2024	Thông qua việc tham gia Chương trình Hội đồng quản trị quốc tế năm 2024	80%
45	822/NQ-SBH	04-4-2024	Chủ trương "Tổ chức giải thi đấu thể thao giữa các đơn vị thuộc EVNGENCO2 - khu vực Miền Trung năm 2024"	100%
46	907/NQ-SBH	12-4-2024	Phân công nhiệm vụ điều hành cuộc họp và nội dung chuẩn bị cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	80%
47	916/NQ-SBH	12-4-2024	Phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác cán bộ năm 2024, 2025 tại Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	60%
48	917/QĐ-SBH	12-4-2024	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 8 năm 2024 - Gói thầu Chương trình Hội đồng quản trị quốc tế tại Singapore - Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	80%
49	990/QĐ-SBH	22-4-2024	Phê duyệt Phương án kỹ thuật và dự toán hạng mục: Cung cấp, thay thế máy biến điện áp 220kV TU-C24 thuộc hệ thống đo đếm điện năng Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	60%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
50	993/NQ-SBH	22-4-2024	Chủ trương luân chuyển chức danh Trưởng Phòng Kế hoạch - Vật tư và Trưởng Phòng Kỹ thuật - An toàn của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	83,33%
51	994/QĐ-SBH	22-4-2024	Phê duyệt Đề cương và điều khoản tham chiếu, dự toán hạng mục: Tư vấn khảo sát thiết kế xử lý chống ngập nhà máy - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	66,67%
52	1052/NQ-SBH	25-4-2024	Phê duyệt danh mục, chương trình, nội dung và tài liệu (đợt 01) trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	83,33%
53	1054/NQ-SBH	25-4-2024	Chủ trương thực hiện Quy trình bổ nhiệm chức danh Phó Trưởng Phòng Kế hoạch - Vật tư của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	83,33%
54	1061/QĐ-SBH	26-4-2024	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 6 năm 2024 - Gói thầu Cung cấp, lắp đặt máy điều hòa nhiệt độ bổ sung cho Trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
55	1062/QĐ-SBH	26-4-2024	Kéo dài thời gian giữ chức danh Trưởng Phòng Kỹ thuật - An toàn của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
56	1077/QĐ-SBH	27-4-2024	Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu và thông qua dự thảo hợp đồng gói thầu gói 01: Mua sắm thiết bị Tổ máy H2 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
57	1078/QĐ-SBH	27-4-2024	Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu và thông qua dự thảo hợp đồng gói thầu gói 01: Mua sắm, lắp đặt hệ thống giám sát trực tuyến phóng điện cục bộ Tổ máy H1 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
58	1079/QĐ-SBH	27-4-2024	Phê duyệt Phương án kỹ thuật và giá trị dự toán hạng mục: Rà quét bóc gỡ mã độc và xử lý các điểm yếu, lỗ hổng bảo mật trên các máy chủ, máy trạm đảm bảo ATTT cho hệ thống hạ tầng CNTT Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	83,33%
59	1096/QĐ-SBH	03-5-2024	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 5 năm 2024 - Các gói thầu Tư vấn, mua sắm, lắp đặt thiết bị phục vụ công tác sửa chữa năm 2024 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	83,33%
60	1176/NQ-SBH	13-5-2024	Thông qua Kết quả thực hiện quy trình bổ nhiệm lại chức danh Phó Trưởng Phòng Kỹ thuật - An toàn của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	83,33%

01 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các Nghị quyết/Quyết định năm 2024 của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
61	1262/QĐ-SBH	21-5-2024	Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu "Gói 3: Bảo dưỡng, sửa chữa Máy biến áp T2 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ"	100%
62	1268/NQ-SBH	22-5-2024	Thông qua Kết quả thực hiện quy trình bổ nhiệm chức danh Phó Quản đốc Phân xưởng Vận hành Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
63	1274/NQ-SBH	22-5-2024	Chủ trương thực hiện Quy trình bổ nhiệm lại chức danh Phó Trưởng Phòng Hành chính - Lao động của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
64	1282/NQ-SBH	23-5-2024	Phê duyệt nội dung và tài liệu (đợt 02) trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
65	1310/NQ-SBH	24-5-2024	Họp Hội đồng quản trị quý II năm 2024	100%
66	1317/NQ-SBH	27-5-2024	Thông qua Bổ nhiệm lại chức danh Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty	100%
67	1319/QĐ-SBH	27-5-2024	Phê duyệt E-HSMT gói thầu số 22: Cung cấp, lắp đặt máy điều hòa nhiệt độ bổ sung cho Trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
68	1320/QĐ-SBH	27-5-2024	Bổ nhiệm lại chức danh Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty	100%
69	1322/QĐ-SBH	27-5-2024	Xếp nhóm lương Ông Trần Huy Việt - Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty	100%
70	1323/NQ-SBH	27-5-2024	Thông qua việc Luân chuyển và bổ nhiệm chức danh Trưởng Phòng Kế hoạch - Vật tư và Trưởng Phòng Kỹ thuật - An toàn của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
71	1328/QĐ-SBH	27-5-2024	Luân chuyển và bổ nhiệm chức danh Trưởng Phòng Kế hoạch - Vật tư của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
72	1329/QĐ-SBH	27-5-2024	Luân chuyển và bổ nhiệm chức danh Trưởng Phòng Kỹ thuật - An toàn của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
73	1358/NQ-SBH	30-5-2024	Phê duyệt chuyển tiếp các hạng mục thuộc Danh mục Sửa chữa lớn năm 2023 của Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ thực hiện chưa hoàn thành sang thực hiện trong năm 2024	100%
74	1368/NQ-SBH	30-5-2024	Thông qua Kết quả thực hiện quy trình bổ nhiệm chức danh Phó Trưởng Phòng Kế hoạch - Vật tư của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
75	1369/QĐ-SBH	31-5-2024	Phê duyệt Áp dụng tạm thời Quy chế quản lý nội bộ do EVNGENCO2 ban hành vào trong Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ (đợt 01 năm 2024)	100%
76	1370/QĐ-SBH	31-5-2024	Phê duyệt Hồ sơ Phương án kỹ thuật và dự toán hạng mục: Sửa chữa các hố khoan quan trắc Piezometer khu vực đập đất chính và cửa nhận nước - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
77	1372/QĐ-SBH	31-5-2024	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 9 năm 2024 - Các gói thầu Huấn luyện an toàn, tư vấn và thi công cải tạo vỉa hè Trụ sở Công ty	100%
78	1396/QĐ-SBH	03-6-2024	Phê duyệt E-HSMT gói thầu "Số 16: Mua sắm thiết bị cơ, điện Đập tràn và các thiết bị liên quan phục vụ Kiểm tu năm 2024 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ"	100%
79	1417/QĐ-SBH	10-6-2024	Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu "Gói 02: Mua sắm, lắp đặt thay thế Hệ thống rò rỉ bảo vệ khối TMH2-MBAT2 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ"	83,33%
80	1418/QĐ-SBH	10-6-2024	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 5 năm 2024 - Bổ sung gói thầu "Số 18: Mua sắm, lắp đặt thay thế Máy cắt 274, TI 274 và các bộ Dao cách ly đi kèm Trạm Phân phối 220 kV - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ"	83,33%
81	1419/QĐ-SBH	10-6-2024	Phê duyệt Danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của gói thầu "Gói 53: Quan trắc bồi lắng lòng hồ và kênh dẫn vào cửa lấy nước chu kỳ "4" - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ"	83,33%

01 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các Nghị quyết/Quyết định năm 2024 của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
82	1431/NQ-SBH	11-6-2024	Phê duyệt Phương án PCTT&TKCN năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	83,33%
83	1447/NQ-SBH	12-6-2024	Phê duyệt các Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn phát sinh trong tháng 5, 6, và 7 năm 2024	66,67%
84	1482/QĐ-SBH	18-6-2024	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 10 năm 2024 - Gói thầu: Tư vấn kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 tại Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
85	1525/QĐ-SBH	21-6-2024	Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu "Gói 22: Cung cấp, lắp đặt máy điều hòa nhiệt độ bổ sung cho Trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ"	100%
86	1591/NQ-SBH	28-6-2024	Phê duyệt bổ sung hạng mục "Xử lý hư hỏng cầu trục chân dê Đập tràn - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ" vào Kế hoạch SXKD năm 2024	100%
87	1618/QĐ-SBH	01/07/2024	Phê duyệt E-HSMT gói thầu "Số 14: Mua sắm thiết bị cơ, điện Tổ máy H1 và các thiết bị liên quan phục vụ Kiểm tu năm 2024 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ"	100%
88	1619/QĐ-SBH	01/07/2024	Phê duyệt E-HSMT gói thầu "Số 15: Mua sắm thiết bị cơ, điện Trạm Phân phối 220kV và các thiết bị liên quan phục vụ Kiểm tu năm 2024 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ"	100%
89	1622/QĐ-SBH	01/07/2024	Phân phối Quỹ tiền thưởng của Người quản lý năm 2023 Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
90	1625/QĐ-SBH	01/07/2024	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 12 năm 2024 - Gói thầu Xử lý hư hỏng cầu trục chân dê Đập tràn - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
91	1711/NQ-SBH	08/07/2024	Phê duyệt Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn phát sinh trong tháng 6 năm 2024	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
92	1712/QĐ-SBH	08/07/2024	Phê duyệt Phương án kỹ thuật các hạng mục thiết bị thuộc Danh mục đại tu Tổ máy H2 năm 2025	100%
93	1729/QĐ-SBH	09/07/2024	Nâng bậc lương thường xuyên Ông Hồ Tuấn Nam	100%
94	1731/QĐ-SBH	09/07/2024	Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu và thông qua dự thảo hợp đồng gói thầu "Gói 53: Quan trắc bồi lắng lòng hồ và kênh dẫn vào cửa lấy nước chu kỳ "4" - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ"	100%
95	1732/QĐ-SBH	09/07/2024	Phê duyệt Đề cương kỹ thuật, điều khoản tham chiếu và dự toán hạng mục: Đo đạc quan trắc biến dạng và đánh giá ổn định các hạng mục công trình chu kỳ "15" - Công trình Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
96	1734/QĐ-SBH	09/07/2024	Nâng bậc lương thường xuyên Ông Lê Quang Vũ	100%
97	1782/QĐ-SBH	17/07/2024	Phê duyệt Áp dụng tạm thời Quy chế quản lý nội bộ do EVNGENCO2 ban hành vào trong Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ (đợt 02 năm 2024)	83,33%
98	1803/QĐ-SBH	17/07/2024	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 13 năm 2024 - Các gói thầu Duy tu sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì, dự báo khí tượng thủy văn và mua sắm năm 2024 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	83,33%
99	1804/QĐ-SBH	17/07/2024	Phê duyệt E-HSMT "Gói thầu số 20: Duy trì phần mềm bản quyền Công nghệ thông tin"	83,33%
100	1805/QĐ-SBH	17/07/2024	Phê duyệt E-HSMT "Gói thầu số 21: Đo đạc quan trắc biến dạng và đánh giá các vết nứt tường bê tông tiếp giáp đập đất hạ lưu tràn - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ"	83,33%
101	1806/QĐ-SBH	17/07/2024	Tỷ lệ phân chia Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	83,33%
102	1870/QĐ-SBH	24/07/2024	Phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ, nhiệm kỳ 2023-2028	100%

01 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các Nghị quyết/Quyết định năm 2024 của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
103	1884/QĐ-SBH	25/07/2024	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 11 năm 2024 - Các gói thầu Tư vấn, sửa chữa, mua sắm, lắp đặt, cung cấp thiết bị phục vụ công tác sửa chữa và cho hệ thống hạ tầng CNTT năm 2024 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	83,33%
104	1962/NQ-SBH	05/08/2024	Phê duyệt Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn phát sinh trong quý III năm 2024	83,33%
105	2052/QĐ-SBH	13/08/2024	Phê duyệt Chương trình tổng thể thực hành Tiết kiệm chống lãng phí năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
106	2053/QĐ-SBH	13/08/2024	Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu "Số 16: Mua sắm thiết bị cơ, điện Đập tràn và các thiết bị liên quan phục vụ Kiểm tu năm 2024 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ"	100%
107	2077/QĐ-SBH	15/08/2024	Phê duyệt giá trị dự toán các hạng mục thiết bị thuộc Danh mục đại tu Tổ máy H2 năm 2025 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
108	2078/QĐ-SBH	15/08/2024	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 14 năm 2024 - Các gói thầu Tư vấn, mua sắm sửa chữa và khám sức khỏe định kỳ cho CB-NLĐ trong Công ty năm 2024	100%
109	2164/QĐ-SBH	22/08/2024	Phê duyệt E-HSMT gói thầu "Số 33: Cung cấp, thay thế máy biến điện áp 220kV (CVT) TU-C24 thuộc hệ thống đo đếm điện năng Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ"	100%
110	2195/QĐ-SBH	24/08/2024	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 16 năm 2024 - Các gói thầu mua sắm ca nô và sửa chữa ray cầu công tác đập tràn - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
111	2229/NQ-SBH	29/08/2024	Hợp Hội đồng quản trị quý III năm 2024	100%
112	2267/QĐ-SBH	04/09/2024	Áp dụng tạm thời Quy chế quản lý nội bộ do EVN-GENCO2 ban hành vào trong Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ (đợt 3 năm 2024)	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
113	2272/QĐ-SBH	04/09/2024	Phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và điều khoản tham chiếu, dự toán hạng mục: Kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ năm 2024	100%
114	2273/QĐ-SBH	04/09/2024	Phê duyệt E-HSMT gói thầu "Số 18: Mua sắm, lắp đặt thay thế Máy cắt 274, TI 274 và các bộ Dao cách ly đi kèm Trạm Phân phối 220 kV - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ"	83,33%
115	2278/QĐ-SBH	04/09/2024	Phê duyệt E-HSMT gói thầu "Số 38: Sửa chữa các hố khoan quan trắc Piezometer khu vực đập đất chính và Cửa nhận nước - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ"	100%
116	2280/QĐ-SBH	04/09/2024	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 02 năm 2025 - Gói thầu mua sắm vật tư vật liệu Tổ máy H2 phục vụ công tác SCL năm 2025 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
117	2282/QĐ-SBH	04/09/2024	Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu "Số 14: Mua sắm thiết bị cơ, điện Tổ máy H1 và các thiết bị liên quan phục vụ Kiểm tu năm 2024 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ"	100%
118	2283/QĐ-SBH	04/09/2024	Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu "Số 15: Mua sắm thiết bị cơ, điện Trạm Phân phối 220kV và các thiết bị liên quan phục vụ Kiểm tu năm 2024 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ"	100%
119	2286/QĐ-SBH	04/09/2024	Phê duyệt Áp dụng tạm thời Quy chế quản lý nội bộ do EVNGENCO2 ban hành vào trong Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ (đợt 4 năm 2024)	100%
120	2334/QĐ-SBH	04/09/2024	Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu "Số 20: Duy trì phần mềm bản quyền Công nghệ thông tin"	100%
121	2384/QĐ-SBH	13/09/2024	Phê duyệt Hồ sơ thiết kế sửa chữa mái đập đất phía hạ lưu - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	83,33%
122	2385/QĐ-SBH	13/09/2024	Phê duyệt E-HSMT gói thầu "Số 37: Tư vấn khảo sát thiết kế xử lý chống ngập nhà máy - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ"	83,33%
123	2386/QĐ-SBH	13/09/2024	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 15 năm 2024 - Gói thầu Tư vấn Đo đạc quan trắc biến dạng và đánh giá ổn định các hạng mục công trình chu kỳ "15" - Công trình Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	83,33%

01 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các Nghị quyết/Quyết định năm 2024 của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
124	2444/QĐ-SBH	19/09/2024	Phê duyệt Danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật gói thầu “Số 21: Đo đạc quan trắc biến dạng và đánh giá các vết nứt tường bê tông tiếp giáp đập đất hạ lưu tràn - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ”	100%
125	2445/NQ-SBH	19/09/2024	Phê duyệt Kế hoạch lao động, tiền lương, thù lao năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
126	2453/QĐ-SBH	20/09/2024	Phê duyệt dự toán Cung cấp dịch vụ bảo vệ cho Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ năm 2024	100%
127	2456/QĐ-SBH	20/09/2024	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 01 năm 2025 - Các gói thầu Mua sắm, lắp đặt thiết bị Tổ máy H2 phục vụ công tác SCL năm 2025 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ.	100%
128	2529/QĐ-SBH	26/09/2024	Phê duyệt E-HSMT gói thầu “Số 36: Sửa chữa thấm các khoang tràn - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ”	83,33%
129	2573/QĐ-SBH	30/09/2024	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 18 năm 2024 - Các gói thầu Tư vấn, mua sắm thiết bị, đồng phục công sở và dịch vụ có tính chất định kỳ hàng năm 2024	100%
130	2574/NQ-SBH	30/09/2024	Phê duyệt Bổ sung hạng mục “Trang bị vật tư khôi phục Máy chủ (SERVER HPE-DL380Gen10) và Máy chủ lưu trữ dữ liệu HPE MSA 2050 SAN - Hệ thống Hạ tầng CNTT Văn phòng Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ (498 Đại lộ Hùng Vương, Phường 9, Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên)” vào Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
131	2580/NQ-SBH	01/10/2024	Phê duyệt quyết toán Danh mục Sửa chữa lớn hoàn thành đợt 01 năm 2024 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	83,33%
132	2581/NQ-SBH	01/10/2024	Phê duyệt các Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn phát sinh trong tháng 9 và 10 năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	83,33%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
133	2628/NQ-SBH	07/10/2024	Phê duyệt Kế hoạch hợp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 02 năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
134	2629/NQ-SBH	07/10/2024	Công tác chuẩn bị họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 02 năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
135	2666/QĐ-SBH	10/10/2024	Phê duyệt E-HSMT gói thầu “Số 19: Mua sắm, lắp đặt thay thế Hệ thống rơ le REC670 bảo vệ máy cắt 271 và máy cắt 272, Hệ thống rơ le REL670 bảo vệ khoảng cách đường dây 220kV Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ - Trạm biến áp 220kV Tuy Hòa”	100%
136	2715/QĐ-SBH	16/10/2024	Phê duyệt hiệu chỉnh Phương án kỹ thuật và giá trị dự toán hạng mục: Rà quét bóc gỡ mã độc và xử lý các điểm yếu, lỗ hổng bảo mật trên các máy chủ, máy trạm đảm bảo ATTT cho hệ thống hạ tầng CNTT Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	66,67%
137	2728/QĐ-SBH	17/10/2024	Phê duyệt Hồ sơ thiết kế Duyệt tu sửa chữa đường vận hành tuyến P1 (đoạn từ QL19c đến vai phải đập chính) và tuyến đường Đ1 (đoạn từ QL25 đến Nhà máy) - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
138	2729/QĐ-SBH	17/10/2024	Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu và thông qua dự thảo hợp đồng gói thầu “Số 21: Đo đạc quan trắc biến dạng và đánh giá các vết nứt tường bê tông tiếp giáp đập đất hạ lưu tràn - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ”	100%
139	2730/QĐ-SBH	17/10/2024	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 19 năm 2024 - Các gói thầu mua sắm vật tư và lịch xuân Ất Tỵ năm 2025 - Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
140	2760/QĐ-SBH	21/10/2024	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 17 năm 2024 - Các gói thầu Sửa chữa mái đập đất phía hạ lưu và Kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
141	2761/QĐ-SBH	21/10/2024	Phê duyệt E-HSMT gói thầu “Số 50: Đo đạc quan trắc biến dạng và đánh giá ổn định các hạng mục công trình chu kỳ “15” - Công trình Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ”	100%
142	2802/QĐ-SBH	25/10/2024	Phê duyệt E-HSMT gói thầu “Số 01: Mua sắm thiết bị cơ, điện Tổ máy H2 và lắp đặt thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị bộ điều khiển PM 864AK01 phục vụ SCL năm 2025 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ”	100%

01

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các Nghị quyết/Quyết định năm 2024 của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
143	2817/QĐ-SBH	26/10/2024	Phê duyệt E-HSMT gói thầu “Số 02: Mua sắm, lắp đặt thay thế hệ thống Ấc quy số 02 thuộc hệ thống tự dùng 220VDC - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ”	100%
144	2856/QĐ-SBH	30/10/2024	Phê duyệt E-HSMT gói thầu “Số 35: Mua sắm, lắp đặt thay thế Hệ thống máy nén khí số 2 và các thiết bị liên quan hệ thống khí nén - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ”	100%
145	2857/NQ-SBH	30/10/2024	Phân công nhiệm vụ điều hành cuộc họp; Phê duyệt chương trình, nội dung và tài liệu trình ĐHĐCĐ bất thường lần 02 năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
146	2858/QĐ-SBH	30/10/2024	Phê duyệt áp dụng Bộ định mức sửa chữa lớn thiết bị không theo khối nhà máy thủy điện trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam tại Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
147	2874/QĐ-SBH	31/10/2024	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 20 năm 2024 - Gói thầu Cung cấp dịch vụ bảo vệ cho Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ năm 2024	100%
148	2884/QĐ-SBH	01/11/2024	Phê duyệt Hồ sơ thiết kế sửa chữa đường hầm dẫn nước Tổ máy H2 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
149	2885/QĐ-SBH	01/11/2024	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 11 (bổ sung) năm 2024 - Gói thầu “Số 34: Rà quét bóc gỡ mã độc và xử lý các điểm yếu, lỗ hổng bảo mật trên các máy chủ, máy trạm đảm bảo ATTT cho hệ thống hạ tầng CNTT - Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ”	66,67%
150	2926/QĐ-SBH	06/11/2024	Phê duyệt Chương trình xây dựng Quy chế quản lý nội bộ năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
151	2951/NQ-SBH	08/11/2024	Phê duyệt các Hợp đồng tiền gửi (từ doanh thu điện và các hợp đồng tiền gửi đáo hạn) có kỳ hạn phát sinh trong Quý IV năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
152	2971/QĐ-SBH	11/11/2024	Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu và thông qua dự thảo hợp đồng gói thầu “Số 33: Cung cấp, thay thế máy biến điện áp 220kV (CVT) TU-C24 thuộc hệ thống đo đếm điện năng Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ”	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
153	2972/QĐ-SBH	11/11/2024	Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu và thông qua dự thảo hợp đồng gói thầu “Số 38: Sửa chữa các hố khoan quan trắc Piezometer khu vực đập đất chính và Cửa nhận nước - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ”	100%
154	2994/QĐ-SBH	13/11/2024	Phê duyệt E-HSMT gói thầu “Số 54: Kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ”	100%
155	2995/QĐ-SBH	13/11/2024	Phê duyệt E-HSMT gói thầu “Số 62: Cung cấp dịch vụ bảo vệ cho Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ năm 2024”	83,33%
156	3047/NQ-SBH	20/11/2024	Phê duyệt hiệu chỉnh và bổ sung chương trình, nội dung và tài liệu trình ĐHĐCĐ bất thường lần 02 năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	66,67%
157	3055/QĐ-SBH	20/11/2024	Phê duyệt hiệu chỉnh E-HSMT gói thầu “Số 50: Đo đặc quan trắc biến dạng và đánh giá ổn định các hạng mục công trình chu kỳ “15” - Công trình Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ”	83,33%
158	3110/QĐ-SBH	25/11/2024	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài tại CHDCND Lào	100%
159	3133/QĐ-SBH	27/11/2024	Phê duyệt Danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật gói thầu “Số 37: Tư vấn khảo sát thiết kế xử lý chống ngập nhà máy - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ”	100%
160	3134/QĐ-SBH	27/11/2024	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 21 năm 2024 - Gói thầu Duy tu sửa chữa đường vận hành tuyến P1 (đoạn từ QL19c đến vai phải đập chính) và tuyến đường Đ1 (đoạn từ QL25 đến Nhà máy) - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
161	3141/NQ-SBH	27/11/2024	Nghị quyết Hội đồng quản trị quý IV năm 2024	100%
162	3142/NQ-SBH	27/11/2024	Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
163	3151/NQ-SBH	28/11/2024	Tạm giao đảm nhận vai trò quyền Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%

01 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các Nghị quyết/Quyết định năm 2024 của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
164	3188/QĐ-SBH	02/12/2024	Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu "Số 18: Mua sắm, lắp đặt thay thế Máy cắt 274, T1 274 và các bộ Dao cách ly đi kèm Trạm Phân phối 220 kV - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ"	100%
165	3190/NQ-SBH	02/12/2024	Phê duyệt Kế hoạch chi trả tạm ứng cổ tức năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
166	3191/NQ-SBH	02/12/2024	Chủ trương Ký hợp đồng trực tiếp đơn vị Tư vấn công bố thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh năm 2025	100%
167	3274/NQ-SBH	10/12/2024	Hoàn nhập Quỹ khoa học công nghệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	66,67%
168	3276/QĐ-SBH	10/12/2024	Phê duyệt E-HSMT gói thầu "Số 32: Mua sắm, lắp đặt Hệ thống giám sát chạm đất nguồn một chiều DC - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ"	100%
169	3278/QĐ-SBH	10/12/2024	Phê duyệt E-HSMT gói thầu "Số 34: Rà quét bóc gỡ mã độc và xử lý các điểm yếu, lỗ hổng bảo mật trên các máy chủ, máy trạm đảm bảo ATTT cho hệ thống hạ tầng CNTT - Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ"	100%
170	3297/QĐ-SBH	12/12/2024	Phê duyệt KHLCNT đợt 22 năm 2024 - Các gói thầu Điều dưỡng, phục hồi chức năng lao động và Bồi dưỡng nhận thức về An toàn an ninh thông tin trong công tác Chuyển đổi số	100%
171	3326/QĐ-SBH	16/12/2024	Phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý và sử dụng dòng tiền của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
172	3327/NQ-SBH	16/12/2024	Chủ trương sửa đổi, bổ sung Hợp đồng mua bán điện số 14 của Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
173	3347/QĐ-SBH	17/12/2024	Phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ trong Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	83,33%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
174	3413/QĐ-SBH	23/12/2024	Phê duyệt Phương án kỹ thuật, giá trị dự toán các hạng mục triển khai năm 2025 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	83,33%
175	3414/QĐ-SBH	23/12/2024	Phê duyệt và ban hành Quy chế về công tác lao động tiền lương trong Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	83,33%
176	3415/QĐ-SBH	23/12/2024	Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu "Số 36: Sửa chữa thẩm các khoang tràn - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ"	100%
177	3416/QĐ-SBH	23/12/2024	Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu và thông qua dự thảo hợp đồng gói thầu "Số 37: Tư vấn khảo sát thiết kế xử lý chống ngập nhà máy - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ"	100%
178	3418/QĐ-SBH	23/12/2024	Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu "Số 62: Cung cấp dịch vụ bảo vệ cho Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ năm 2024"	100%
179	3432/QĐ-SBH	24/12/2024	Phê duyệt Chương trình xây dựng Quy chế quản lý nội bộ năm 2024 bổ sung của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
180	3443/NQ-SBH	25/12/2024	Phê duyệt E-HSMT gói thầu "Số 53: Sửa chữa mái đập đất phía hạ lưu - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ"	100%
181	3477/NQ-SBH	27/12/2024	Thông qua Danh sách giao dịch với người có liên quan năm 2024 và 2025	100%
182	3499/NQ-SBH	30/12/2024	Phê duyệt quyết toán Danh mục Sửa chữa lớn hoàn thành đợt 02 năm 2024 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
183	3505/QĐ-SBH	31/12/2024	Phê duyệt Áp dụng tạm thời Quy chế quản lý nội bộ do EVNGENCO2 ban hành vào trong Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ (đợt 5 năm 2024)	83,33%
184	3522/QĐ-SBH	31/12/2024	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 23 năm 2024 - Các gói thầu Tư vấn, đánh giá giám sát, bảo trì các hạng mục an toàn an ninh thông tin; kiểm định thiết bị và vận hành hệ thống đo mưa tự động - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	83,33%



01 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty với sự cẩn trọng, tận tâm, trách nhiệm cao. Các ý kiến của Thành viên HĐQT độc lập đối với các vấn đề đưa ra biểu quyết trong HĐQT mang tính khách quan, xây dựng, độc lập, vì mục tiêu ổn định và phát triển của Công ty.

Kết quả đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT: HĐQT đã làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đúng các quy định, HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Công ty, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời trong sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. Bên cạnh thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành tìm kiếm các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong hoạt động kinh doanh. Trong năm 2024, HĐQT đã triển khai nhiều giải pháp quyết liệt trong công tác giám sát, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện tốt Nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT đảm bảo lợi ích của Công ty và cổ đông.

DANH SÁCH CÁC TV.HQQT CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong năm 2024, các thành viên HĐQT, BKS, BHD, các cán bộ quản lý khác đã tích cực tham gia các chương trình, khóa đào tạo, hội thảo liên quan đến quản trị công ty và công bố thông tin, được tổ chức bởi Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và một số đơn vị tư vấn thông qua hình thức tham dự trực tiếp và trực tuyến.

02

BAN KIỂM SOÁT

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông

- BKS đã chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT, Ban TGD về nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát theo hàng quý. BKS có ý kiến đưa ra các kiến nghị theo các Biên bản kiểm soát hàng quý của Công ty. Trên cơ sở đó, HĐQT đã chỉ đạo Ban TGD triển khai thực hiện các kiến nghị của BKS đúng quy định và đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông.
- BKS đánh giá HĐQT đã giám sát, chỉ đạo chặt chẽ, kịp thời các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ổn định, phát triển và đảm bảo quyền lợi của cổ đông. Ban TGD đã tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.

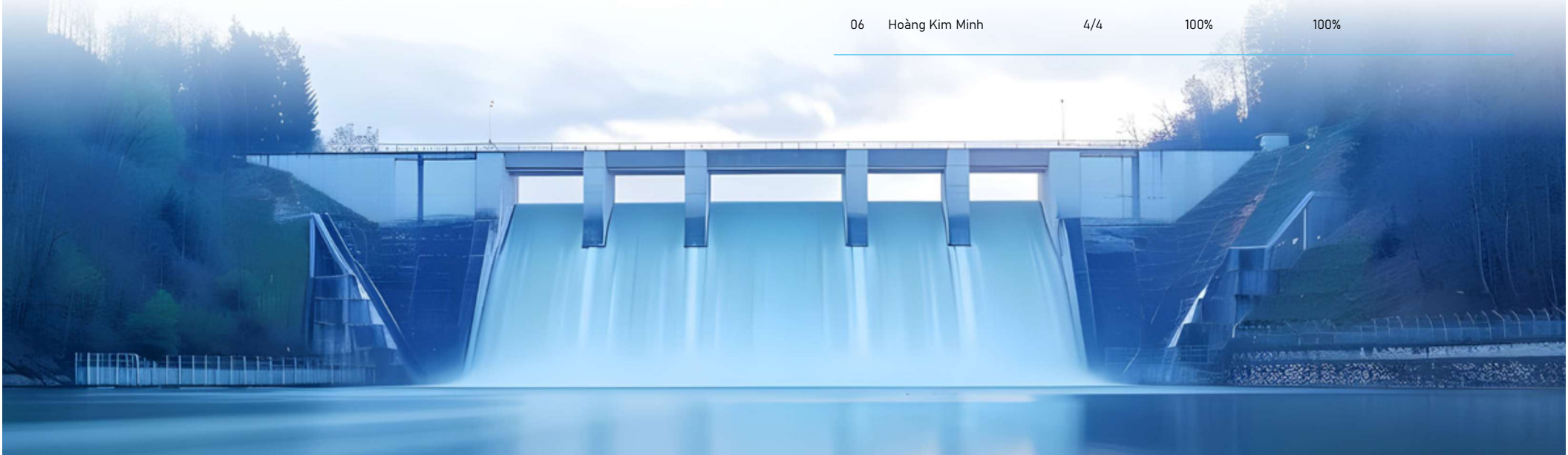
Sự phối hợp của Ban Kiểm soát với hoạt động HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác

- BKS phối hợp cùng với HĐQT và Ban TGD tổ chức giám sát, kiểm tra công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty cũng như các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT; bảo đảm tính hợp lý, hợp lệ, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong công tác quản lý, điều hành, ngăn ngừa những hiện tượng vi phạm hoặc không tuân thủ theo đúng quy định. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, phối hợp cùng với các đơn vị trong Công ty thực hiện công tác kiểm tra tài chính và các công việc khác thuộc chức năng nhiệm vụ của BKS.
- HĐQT đã cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho BKS.
- Ban TGD đã tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong việc tiếp cận, thu thập tài liệu, hồ sơ, thông tin liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng của Công ty để phục vụ nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của BKS.
- HĐQT, BKS, Ban TGD và các cán bộ quản lý của Công ty có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý các hoạt động của Công ty.

Hoạt động khác Ban Kiểm soát

Trong năm 2024, BKS tham dự, đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT, giám sát việc thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản của HĐQT thông qua việc nhận đầy đủ hồ sơ tài liệu liên quan; tham dự các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tháng của Ban TGD để nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng của Công ty, từ đó BKS có ý kiến, kiến nghị kịp thời đối với HĐQT, Ban TGD nhằm triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
01	Ngô Đức Thắng	4/4	100%	100%	
02	Nguyễn Thị Huỳnh Phương	4/4	100%	100%	
03	Dương Kim Ngân	4/4	100%	100%	
04	Nguyễn Đức Nam	1/4	100%	100%	Miễn nhiệm ngày 10/4/2024
05	Nguyễn Thị Huỳnh Hoa	3/4	100%	100	Bổ nhiệm ngày 10/4/2024
06	Hoàng Kim Minh	4/4	100%	100%	



03 GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Stt	Họ và tên	Chức danh	Thu nhập (ĐVT: đồng)
1	Hội đồng quản trị		
-	Ông Nguyễn Văn Tăng	Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm 01/12/2024)	667.303.500
-	Ông Vũ Hữu Phúc	Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm 22/03/2025)	651.960.750
-	Ông Nguyễn Anh Vũ	Quyền CT. HĐQT (Bổ nhiệm 01/12/2024 – 22/03/2025)	99.741.000
-	Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên HĐQT	98.316.000
-	Ông Ngô Minh Quân	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm 10/04/2024)	71.279.000
-	Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt	Thành viên HĐQT độc lập	98.316.000
2	Ban Kiểm soát		
-	Ngô Đức Thắng	Trưởng Ban	638.609.000
-	Nguyễn Thị Huỳnh Phương	Thành viên	98.316.000
-	Nguyễn Thị Huỳnh Hoa	Thành viên (Bổ nhiệm 10/04/2024)	71.279.000
-	Nguyễn Đức Nam	Thành viên (Miễn nhiệm 10/04/2024)	27.037.000
-	Dương Kim Ngân	Thành viên	98.316.000
-	Hoàng Kim Minh	Thành viên	98.316.000
3	Ban Điều hành		
-	Nguyễn Đức Phú	Quyền Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm 22/03/2025)	575.732.750
-	Châu Đình Quốc	Phó Tổng Giám đốc	575.732.750
-	Đoàn Thị Mỹ Đông	Kế toán trưởng	527.294.750

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ: KHÔNG CÓ

03 GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
01	Tổng công ty Phát điện 2	Cổ đông lớn	1800590430, ngày cấp 01/07/2021	01 Lê Hồng Phong, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, Tp Cần Thơ	Năm 2024	- Nghị quyết số 1309/NQ-SBH ngày 24/5/2024. - Nghị quyết số 62/NQ-SBH ngày 08/01/2024. - Nghị quyết số 3477/NQ-SBH ngày 27/12/2024.	447.015.923.075 đồng	Giao dịch phân phối và chi trả cổ tức
02	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Công ty Mẹ của Cổ đông lớn - Tổng công ty Phát điện 2		11 Cửa Bắc, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, Hà Nội	Năm 2024	- Hợp đồng số 06/2012/HĐ-NMĐ-SÔNG BA HẠ. - Nghị quyết số 3477/NQ-SBH ngày 27/12/2024.	1.518.897.174 đồng	Giao dịch mua bán điện
03	Công ty Mua bán điện	Công ty con của Công ty Mẹ của Cổ đông lớn - Tổng công ty Phát điện 2		11 Cửa Bắc, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, Hà Nội	Năm 2024	Hợp đồng số 06/2012/HĐ-NMĐ-SÔNG BA HẠ	627.650.459.845 đồng	Giao dịch mua bán điện
04	Công ty TNHH Năng lượng REE	Cổ đông lớn	0316514160	364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh	Năm 2024	- Nghị quyết số 1309/NQ-SBH ngày 24/5/2024. - Nghị quyết số 62/NQ-SBH ngày 08/01/2024. - Nghị quyết số 3477/NQ-SBH ngày 27/12/2024.	186.400.000.000 đồng	Giao dịch phân phối và chi trả cổ tức
05	Tổng công ty Điện lực Miền Nam	Công ty con của Công ty Mẹ của Cổ đông lớn - Tổng công ty Phát điện 2	0300942001, ngày cấp 30/05/2016	72 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, Quận 01, Tp Hồ Chí Minh	ưNăm 2024	- Nghị quyết số 1309/NQ-SBH ngày 24/5/2024. - Nghị quyết số 62/NQ-SBH ngày 08/01/2024. - Nghị quyết số 3477/NQ-SBH ngày 27/12/2024.	52.192.000.000 đồng	Giao dịch phân phối và chi trả cổ tức
06	Tổng công ty Điện lực Miền Trung	Công ty con của Công ty Mẹ của Cổ đông lớn - Tổng công ty Phát điện 2	0400101394, ngày cấp 07/06/2017	78A Duy Tân, Quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng	Năm 2024	- Nghị quyết số 1309/NQ-SBH ngày 24/5/2024. - Nghị quyết số 62/NQ-SBH ngày 08/01/2024	23.300.000.000 đồng	Giao dịch phân phối và chi trả cổ tức

03

GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
07	Công ty CP Thủy điện Đa Nhim -Hàm thuận - Đa Mi	Công ty Đơn vị cấp 3 của Công ty Mẹ của Cổ đông lớn - Tổng công ty Phát điện 2	VSDSBH 5800452036, ngày cấp 10/07/2011	80A Trần Phú, Bảo Lộc, Lâm Đồng	Năm 2024	- Nghị quyết số 1309/NQ-SBH ngày 24/5/2024. - Nghị quyết số 62/NQ-SBH ngày 08/01/2024. - Nghị quyết số 3477/NQ-SBH ngày 27/12/2024.	7.456.000.000 đồng	Giao dịch phân phối và chi trả cổ tức
08	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1	Công ty trong cùng Tập đoàn	0100100953	Km 9 + 200 đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	Năm 2024	- Nghị quyết số 3477/NQ-SBH ngày 27/12/2024.	1.518.698.132 đồng	Hợp đồng cung cấp hàng hóa, dịch vụ
09	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3	Công ty trong cùng Tập đoàn	0301475102	32 Ngô Thời Nhiệm, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh	Năm 2024	- Nghị quyết số 3477/NQ-SBH ngày 27/12/2024.	1.637.037.037 đồng	Hợp đồng cung cấp hàng hóa, dịch vụ
10	Công ty Viễn thông điện lực và Công nghệ thông tin	Công ty trong cùng Tập đoàn	0100100079-010	Số 11, Cửa Bắc, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Hà Nội	Năm 2024	- Nghị quyết số 3477/NQ-SBH ngày 27/12/2024.	350.092.998 đồng	Hợp đồng cung cấp hàng hóa, dịch vụ
11	Công ty Điện lực Phú Yên	Công ty trong cùng Tập đoàn	0400101394-008	Số 104 Lê Lợi, Phường 5, Tp Tuy Hoà, Phú Yên	Năm 2024	- Nghị quyết số 3477/NQ-SBH ngày 27/12/2024.	1.092.614.737 đồng	Hợp đồng cung cấp hàng hóa, dịch vụ
12	Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện Miền Trung	Công ty trong cùng Tập đoàn	0401474208	Số 1068, Tôn Đức, Phường Hoà Thọ Tây, Quận Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng	Năm 2024	- Nghị quyết số 3477/NQ-SBH ngày 27/12/2024.	506.607.039 đồng	Hợp đồng cung cấp hàng hóa, dịch vụ
13	Công ty Thủy điện Sông Bung	Chi nhánh Công ty mẹ	1800590430-007	143 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng	Năm 2024	- Nghị quyết số 3477/NQ-SBH ngày 27/12/2024.	255.169.362 đồng	Hợp đồng cung cấp hàng hóa, dịch vụ

03

GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
14	Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ	Công ty trong cùng Tổng công ty	3800311306	Khu 5, Phường Thác Mơ, Thị xã Phước Long, Bình Phước	Năm 2024	- Nghị quyết số 3477/NQ-SBH ngày 27/12/2024.	40.945.950 đồng	Hợp đồng cung cấp hàng hóa, dịch vụ
15	Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương	Công ty trong cùng Tổng công ty	4000478435	Thôn Dung, Thị trấn Thanh Mỹ, Huyện Nam Giang, Quảng Nam	Năm 2024	- Nghị quyết số 3477/NQ-SBH ngày 27/12/2024.	48.195.646 đồng	Hợp đồng cung cấp hàng hóa, dịch vụ
16	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4	Công ty trong cùng Tập đoàn	4200385474	Số 11, Hoàng Hoa Thám, Tp. Nha Trang, Khánh Hoà	Năm 2024	- Nghị quyết số 3477/NQ-SBH ngày 27/12/2024.	551.851.852 đồng	Hợp đồng cung cấp hàng hóa, dịch vụ

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Tiếp tục hoàn thiện, ban hành mới các quy chế, quy định làm cơ sở cho công tác chỉ đạo điều hành và quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát hoạt động của Công ty trên mọi lĩnh vực; đảm bảo thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã thông qua.
- Áp dụng đồng loạt các biện pháp quản trị, sắp xếp tinh gọn bộ máy quản lý các đơn vị trực thuộc, tổ chức khai thác điều hành sản xuất hợp lý góp phần tăng năng suất lao động, thực hành tiết kiệm và sử dụng tối ưu các nguồn lực hiện có để tăng lợi nhuận cho Công ty

CHƯƠNG 06

Báo cáo tài chính



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ (sau đây được gọi là "Công ty") đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc đã điều hành Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Văn Tạng	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 01/12/2024
Ông Vũ Hữu Phúc	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 22/03/2025
Ông Nguyễn Anh Vũ	Quyền Chủ tịch	Bổ nhiệm từ ngày 01/12/2024 đến ngày 22/03/2025
Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt	Thành viên độc lập	
Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên	
Ông Nguyễn Đức Phú	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01/12/2024
Ông Ngô Minh Quân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10/04/2024

Ban Kiểm soát

Ông Ngô Đức Thắng	Trưởng Ban	
Bà Nguyễn Thị Huỳnh Phương	Thành viên	
Bà Dương Kim Ngân	Thành viên	
Ông Hoàng Kim Minh	Thành viên	
Ông Nguyễn Đức Nam	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 10/04/2024
Bà Nguyễn Thị Huỳnh Hoa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10/04/2024

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông Vũ Hữu Phúc	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 22/03/2025
Ông Nguyễn Đức Phú	Quyền Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 22/03/2025
Ông Châu Đình Quốc	Phó Tổng Giám đốc	

Kế toán trưởng của Công ty là Bà Đoàn Thị Mỹ Đồng.

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện nào sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính này.

Kiểm toán viên

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ngoài ra, Ban Tổng giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÁC CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, tuân thủ các quy định tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán và thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng giám đốc,



Nguyễn Đức Phú
Quyền Tổng Giám đốc

Phú Yên, ngày 28 tháng 03 năm 2025

Số: 407 /2025/UHY-BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 28 tháng 03 năm 2025, từ trang 06 đến trang 34 kèm theo, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này phát hành tại ngày 28/3/2024.



Nguyễn Minh Long
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán số 0666-2023-112-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY
Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2025



Nguyễn Minh Thắng
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán số 4421-2023-112-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31/12/2024

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.078.469.494.522	1.409.280.032.230
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	6.935.299.208	228.964.765.565
Tiền	111		6.935.299.208	8.964.765.565
Các khoản tương đương tiền	112		-	220.000.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		761.000.000.000	585.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	761.000.000.000	585.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		302.328.669.124	593.296.204.208
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	292.883.406.348	571.868.462.824
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	1.211.192.488	4.151.584.968
Phải thu ngắn hạn khác	136	9	8.234.070.288	17.276.156.416
Hàng tồn kho	140	10	7.042.374.845	2.019.062.457
Hàng tồn kho	141		7.042.374.845	2.019.062.457
Tài sản ngắn hạn khác	150		1.163.151.345	-
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5	1.163.151.345	-
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		702.715.106.735	820.682.044.610
Tài sản cố định	220		680.791.221.802	772.515.230.926
Tài sản cố định hữu hình	221	11	676.435.750.587	767.681.425.071
- Nguyên giá	222		4.307.462.200.747	4.256.144.471.813
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3.631.026.450.160)	(3.488.463.046.742)
Tài sản cố định vô hình	227	12	4.355.471.215	4.833.805.855
- Nguyên giá	228		6.776.510.046	6.776.510.046
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.421.038.831)	(1.942.704.191)
Tài sản dở dang dài hạn	240		6.738.210.572	34.878.699.046
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	6.738.210.572	34.878.699.046
Tài sản dài hạn khác	260		15.185.674.361	13.288.114.638
Chi phí trả trước dài hạn	261	5	1.897.559.723	-
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		13.288.114.638	13.288.114.638
TỔNG TÀI SẢN	270		1.781.184.601.257	2.229.962.076.840

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)
Tại ngày 31/12/2024

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		133.119.425.809	117.571.615.516
Nợ ngắn hạn	310		133.119.425.809	104.071.615.516
Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	28.784.390.730	26.308.837.428
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	21.849.816.033	51.210.834.737
Phải trả người lao động	314		6.037.864.581	11.195.287.348
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	200.000.000
Phải trả ngắn hạn khác	319	16	70.579.053.969	9.755.845.276
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		5.868.300.496	5.400.810.727
Nợ dài hạn	330		-	13.500.000.000
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	13.500.000.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.648.065.175.448	2.112.390.461.324
Vốn chủ sở hữu	410	17	1.648.065.175.448	2.112.390.461.324
Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.242.250.000.000	1.242.250.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.242.250.000.000	1.242.250.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		48.000.000.000	48.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		146.199.981.940	127.436
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		211.615.193.508	822.140.333.888
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		176.767.634	104.485.542
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		211.438.425.874	822.035.848.346
TỔNG NGUỒN VỐN	440		1.781.184.601.257	2.229.962.076.840

Phú Yên, ngày 28 tháng 03 năm 2025

Người lập biểu

Đặng Thị Lan

Kế toán trưởng

Đoàn Thị Mỹ Đông

Quyền Tổng Giám đốc



Nguyễn Đức Phú

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	18	627.650.459.845	961.841.750.344
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		627.650.459.845	961.841.750.344
Giá vốn hàng bán	11	19	312.860.592.023	413.117.726.363
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		314.789.867.822	548.724.023.981
Doanh thu hoạt động tài chính	21	20	25.262.262.385	54.929.737.091
Chi phí tài chính	22		-	-
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	21	47.676.906.360	55.769.026.203
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		292.375.223.847	547.884.734.869
Thu nhập khác	31	22	15.644.788.174	324.688.473
Chi phí khác	32	23	1.566.513.314	298.506.655
Lợi nhuận khác	40		14.078.274.860	26.181.818
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		306.453.498.707	547.910.916.687
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		32.902.572.833	60.578.068.341
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		273.550.925.874	487.332.848.346
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	25	2.202	3.808
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	26	2.202	3.808

Phú Yên, ngày 28 tháng 03 năm 2025

Người lập biểu

Đặng Thị Lan

Đặng Thị Lan

Kế toán trưởng

Đoàn Thị Mỹ Đông

Đoàn Thị Mỹ Đông

Quyền Tổng Giám đốc



Nguyễn Đức Phú

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	01		306.453.498.707	547.910.916.687
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		143.087.238.058	202.769.739.868
(Lãi)/lỗ hoạt động đầu tư	05		(25.262.262.385)	(54.929.737.091)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		424.278.474.380	695.750.919.464
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		678.407.696.770	(42.473.029.638)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(5.023.312.388)	2.508.148.150
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(424.194.592.005)	(22.809.046.121)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(3.060.711.068)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(53.557.079.750)	(53.787.577.039)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	20.400.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(13.736.761.636)	(19.841.600.903)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		603.113.714.303	559.368.213.913
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(19.778.269.348)	(21.916.518.605)
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1.027.000.000.000)	(707.000.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		851.000.000.000	980.500.000.000
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		32.967.558.274	49.902.552.159
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(162.810.711.074)	301.486.033.554

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP)
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(662.332.469.586)	(636.236.717.830)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(662.332.469.586)	(636.236.717.830)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(222.029.466.357)	224.617.529.637
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	4	228.964.765.565	4.347.235.928
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4	6.935.299.208	228.964.765.565

Phú Yên, ngày 28 tháng 03 năm 2025

Người lập biểu

Đặng Thị Lan

Kế toán trưởng

Đoàn Thị Mỹ Đồng

Quyền Tổng Giám đốc



Nguyễn Đức Phú

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp lần đầu số 4400415302 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp lần đầu ngày 28 tháng 12 năm 2007 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 5 được cấp ngày 4 tháng 6 năm 2024.

Trụ sở chính của Công ty hiện đặt tại 498, Đại lộ Hùng Vương, phường 9, Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Vốn điều lệ thực góp theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty đến ngày 31/12/2024 là 1.242.250.000.000 đồng chia thành 124.225.000 cổ phần với mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần. Trong đó, Tổng Công ty Phát điện 2-CTCP góp 767.409.310.000 đồng, chiếm tỷ lệ 61,78%, Công ty TNHH Năng lượng REE góp 320.000.000.000 đồng chiếm tỷ lệ 25,76%, các cổ đông khác góp 154.840.690.000 đồng, chiếm tỷ lệ 12,46%.

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch tại sàn giao dịch cổ phiếu của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) từ ngày 07 tháng 6 năm 2018 với mã chứng khoán SBH.

1.2 LĨNH VỰC KINH DOANH

Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

1.3 NGÀNH NGHỀ SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty trong kỳ là sản xuất điện.

1.4 CHU KỲ SẢN XUẤT, KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

1.5 NHÂN VIÊN

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 106 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 108 nhân viên).

2. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

2.1 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2 TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính, các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, trong việc lập Báo cáo tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

2.3 NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.4 ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Sau đây là những chính sách kế toán quan trọng được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính này:

3.1 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc có tổ chức công tác kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính.

3.2 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các khoản công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và có kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3.4 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trực tiếp giá trị đầu tư.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3.5 CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được Công ty trích lập đối với các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, bản cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ, doanh nghiệp đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu hồi được, việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên; hoặc đối với các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang lâm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và được hoàn nhập khi thu hồi được nợ.

Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng phải thu khó đòi tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính giữa niên độ được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

3.6 HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc của hàng tồn kho bao gồm các khoản chi phí để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho. Giá xuất của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền sau từng lần nhập. Giá xuất của nguyên vật liệu được tính theo phương pháp nhập trước - xuất trước, giá xuất của hàng hóa được tính theo phương pháp bình quân gia quyền, giá xuất của hàng hóa miễn thuế được tính theo phương pháp giá thực tế đích danh.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có sự suy giảm giá trị (giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được). Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính giữa niên độ được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

3.7 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3.7 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH (TIẾP)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản	Thời gian sử dụng (năm)
- Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 25
- Máy móc, thiết bị	05 - 15
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 - 15
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10
- Cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm	03 - 05
- Tài sản cố định khác	03 - 10

3.8 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm quyền sử dụng đất và chương trình phần mềm

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất có thời hạn được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm tiền thuê đất trả trước và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 50 năm.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

3.9 CHI PHÍ XÂY DỰNG DỒI DANG

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3.10 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của công ty bao gồm: công cụ, dụng cụ đã xuất dùng chờ phân bổ, chi phí sửa chữa tài sản cố định, khoản trả trước tiền thuê đất, lợi thế kinh doanh, lợi thế thương mại, chi phí thành lập và các khoản chi phí trả trước khác.

Công cụ dụng cụ: Các công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

3.11 CÁC KHOẢN NỢ PHẢI TRẢ VÀ CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

3.12 VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông và được cơ quan quản lý có thẩm quyền chấp thuận.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cầu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

3.13 PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được căn nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, danh sách cổ đông được chốt chính thức và được UBCK chấp thuận.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3.14 GHI NHẬN DOANH THU, THU NHẬP

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu bán điện dựa trên sản lượng điện cung cấp vào hệ thống truyền tải điện và có xác nhận chỉ số tiêu thụ của khách hàng.

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng được ghi nhận dựa trên thông báo hàng kỳ của ngân hàng, lãi cho vay được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

3.15 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Thuế giá trị gia tăng (VAT)

Doanh nghiệp áp dụng việc kê khai, tính thuế GTGT theo hướng dẫn của luật thuế hiện hành với mức thuế suất thuế GTGT được ghi nhận tại thời điểm phát hành hóa đơn.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có) thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp: Công ty được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo Giấy chứng nhận đầu tư số 0402081656, thay đổi lần thứ 1 ngày 10/10/2016. Theo đó, điều kiện Công ty được hưởng ưu đãi thuế TNDN là thu nhập từ dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm tính từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (từ năm 2010 đến năm 2013), giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2014 đến năm 2022). Mức thuế suất ưu đãi là 10% trong thời gian 15 năm.

Trong năm 2024, Công ty được hưởng thuế suất ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp là 10%.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3.16 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế khác

Các loại thuế, phí khác doanh nghiệp thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

3.17 BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Bên liên quan bao gồm:

- Những doanh nghiệp có quyền kiểm soát, hoặc bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều bên trung gian, hoặc dưới quyền bị kiểm soát chung với Công ty gồm Công ty mẹ, các công ty con cùng Tập đoàn, các bên liên doanh, cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát, các công ty liên kết.
- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở các doanh nghiệp Báo cáo dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp này, các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp quyền biểu quyết hoặc người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp.

Khi xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý tới khi xác định phải chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

3.18 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Công ty có hoạt động kinh doanh chính là bán điện, các hoạt động này được thực hiện theo một quy trình chung và hoạt động trên một khu vực địa lý duy nhất (tỉnh Phú Yên, Việt Nam). Do đó, theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 - Báo cáo bộ phận, Công ty không cần lập Báo cáo bộ phận.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ
498, Đại lộ Hùng Vương, phường 9, Thành phố Tuy Hòa,
tỉnh Phú Yên

Mẫu số B09-DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
- Tiền mặt	1.103.231.885	450.738.580
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.832.067.323	8.514.026.985
- Các khoản tương đương tiền	-	220.000.000.000
Cộng	6.935.299.208	228.964.765.565

5. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
a) Ngắn hạn	1.163.151.345	-
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	1.163.151.345	-
b) Dài hạn	1.897.559.723	-
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	1.897.559.723	-
Cộng	3.060.711.068	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ
498, Đại lộ Hùng Vương, phường 9, Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

6. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	31/12/2024	01/01/2024
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Ngắn hạn	761.000.000.000	761.000.000.000
+ Tiền gửi có kỳ hạn (*)	761.000.000.000	761.000.000.000
Dài hạn	-	-
Cộng	761.000.000.000	761.000.000.000

(*) Các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 06 đến 12 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 2,9%/ năm đến 4,5%/ năm.

7. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2024	01/01/2024
	Giá trị VND	Giá trị VND
a) Ngắn hạn	292.883.406.348	571.868.462.824
- Công ty Mua bán điện - Tập đoàn điện lực Việt Nam	292.883.406.348	571.868.462.824
b) Dài hạn	-	-
Cộng	292.883.406.348	571.868.462.824

c) Phải thu các bên liên quan: Chi tiết tại Thuyết minh số 27.1

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Ngắn hạn				
- Công ty Cổ phần Bảo Trì Năng Lượng	1.211.192.488	-	4.151.584.968	-
- Công ty Cổ phần Công nghệ và Giải pháp SST Việt Nam	1.007.454.888	-	1.007.454.888	-
- Các nhà cung cấp khác	187.237.600	-	1.714.543.680	-
	16.500.000	-	1.429.586.400	-
b) Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	1.211.192.488	-	4.151.584.968	-

9. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2024	01/01/2024		
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Ngắn hạn				
- Tạm ứng	8.234.070.288	-	17.276.156.416	-
- Phải thu khác	170.100.000	-	201.300.000	-
- Phải thu lãi dự thu tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	155.293.574	-	1.460.883.813	-
	7.908.676.714	-	15.613.972.603	-
b) Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	8.234.070.288	-	17.276.156.416	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

10. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	6.137.774.081	-	1.972.281.046	-
Công cụ, dụng cụ	904.600.764	-	46.781.411	-
Cộng	7.042.374.845	-	2.019.062.457	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

NGUỒN GIÁ	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
01/01/2024	VND	VND	VND	VND	VND
- Mua trong năm	2.754.110.214.847	1.431.516.547.055	8.223.728.542	62.293.981.369	4.256.144.471.813
- Đầu tư XDCB hoàn thành	36.508.645.392	783.642.568	2.677.106.339	3.742.796.136	3.742.796.136
- Thanh lý, nhượng bán				7.651.038.499	47.620.432.798
31/12/2024	2.790.618.860.239	1.432.300.189.623	10.900.834.881	(45.500.000)	(45.500.000)
				73.642.316.004	4.307.462.200.747
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
01/01/2024	(2.055.633.305.981)	(1.403.343.840.957)	(3.000.509.259)	(26.485.390.545)	(3.488.463.046.742)
- Khấu hao trong năm	(100.253.133.594)	(28.179.943.058)	(814.318.456)	(13.361.508.310)	(142.608.903.418)
- Thanh lý, nhượng bán				45.500.000	45.500.000
31/12/2024	(2.155.886.439.575)	(1.431.523.784.015)	(3.814.827.715)	(39.801.398.855)	(3.631.026.450.160)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
01/01/2024	698.476.908.866	28.172.706.098	5.223.219.283	35.808.590.824	767.681.425.071
31/12/2024	634.732.420.664	776.405.608	7.086.007.166	33.840.917.149	676.435.750.587

- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2024 là 2.451.484.435.304 đồng (tại ngày 01/01/2024 là 36.009.743.871 đồng).

11/5/2025/2025/2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Cộng
	VND	VND	VND
NGUỒN GIÁ			
01/01/2024	4.500.000.000	2.276.510.046	6.776.510.046
31/12/2024	4.500.000.000	2.276.510.046	6.776.510.046
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
01/01/2024	(652.500.000)	(1.290.204.191)	(1.942.704.191)
- Khấu hao trong năm	(90.000.000)	(388.334.640)	(478.334.640)
31/12/2024	(742.500.000)	(1.678.538.831)	(2.421.038.831)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
01/01/2024	3.847.500.000	986.305.855	4.833.805.855
31/12/2024	3.757.500.000	597.971.215	4.355.471.215

- Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2024 là 2.399.525.630 đồng tại ngày 01/01/2024 là 680.816.448 đồng.

13. TÀI SẢN DỜ DANG DÀI HẠN

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang dài hạn	6.738.210.572	34.878.699.046
- Công trình xây dựng trụ sở công ty tại đường Hùng Vương	187.576.729	33.175.782.769
- Dự án khác	6.550.633.843	1.702.916.277
Cộng	6.738.210.572	34.878.699.046

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
a) Ngắn hạn	28.784.390.730	28.784.390.730	26.308.837.428	26.308.837.428
- Công ty Cổ phần Lâm Đặc sản Phú Yên	7.737.226.995	7.737.226.995	-	-
- Công ty TNHH Xây Dựng Thương mại Ngọc Bảo	2.595.177.483	2.595.177.483	2.595.177.483	2.595.177.483
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam	2.347.536.706	2.347.536.706	707.127.759	707.127.759
- Công ty TNHH Đầu tư Công nghệ & Thương mại Song Quỳnh	2.174.833.152	2.174.833.152	-	-
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Phú Gia	1.829.217.600	1.829.217.600	-	-
- Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Điện 1	1.778.902.582	1.778.902.582	1.988.090.741	1.988.090.741
- Công ty Cổ phần Thiết bị và Công nghệ Minh Đạt	1.614.450.603	1.614.450.603	-	-
- Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3	1.274.211.131	1.274.211.131	5.241.442.756	5.241.442.756
- Công ty TNHH Vật tư và Thiết bị Nam Hải	1.120.848.468	1.120.848.468	-	-
- Công ty Cổ phần Kỹ thuật T&H	869.950.000	869.950.000	5.949.885.568	5.949.885.568
- Các nhà cung cấp khác	5.442.036.010	5.442.036.010	9.827.113.121	9.827.113.121
b) Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	28.784.390.730	28.784.390.730	26.308.837.428	26.308.837.428

c) Phải trả người bán là các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số 27.1

11.11.2024

CÔNG TY CỔ PHẦN THUYẾT ĐIỆN SÔNG BA HẠ

498, Đại lộ Hùng Vương, phường 9, Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

Mẫu số B09-DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	01/01/2024		Số phải nộp trong năm		Số đã thực nộp/khấu trừ trong năm		31/12/2024	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế và các khoản phải nộp	7.500.783.419	40.300.565.278	43.531.261.065	4.270.087.632				
- Thuế giá trị gia tăng phải nộp	24.371.850.367	32.902.572.833	53.557.079.750	3.717.343.450				
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	131.484.845	1.333.151.350	1.449.362.098	15.274.097				
- Thuế thu nhập cá nhân	7.321.486.026	50.567.896.361	50.996.016.413	6.893.365.974				
- Thuế tài nguyên	-	166.266.984	166.266.984	-				
- Thuế nhà đất, tiền thuế đất	-	3.000.000	3.000.000	-				
- Các loại thuế khác	-	7.960.417.800	7.960.417.800	-				
- Phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước	11.885.230.080	17.839.596.852	22.771.082.052	6.953.744.880				
- Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	51.210.834.737	151.073.467.458	180.434.486.162	21.849.816.033				
Cộng								

11.11.2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

16. PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
a) Ngắn hạn	70.579.053.969	9.755.845.276
- Kinh phí công đoàn	30.318.629	-
- Bảo hiểm xã hội	379.922.678	-
- Bảo hiểm y tế	68.216.915	-
- Bảo hiểm thất nghiệp	30.318.628	-
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	63.830.207	54.836.331
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	70.006.446.912	9.701.008.945
+ Cổ tức phải trả	63.230.789.175	2.300.668.496
+ Thuế GTGT phải trả	6.749.962.737	7.388.698.257
+ Phải trả ngắn hạn khác	25.695.000	11.642.192
b) Dài hạn	-	-
Cộng	70.579.053.969	9.755.845.276

c) Phải trả, phải nộp khác là các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số 27.1

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU

17.1 BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU

Khoản mục	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
01/01/2023	1.242.250.000.000	48.000.000.000	334.664.064.163	632.566.816.315	2.257.480.880.478
- Lãi trong năm trước	-	-	-	487.332.848.346	487.332.848.346
- Phân phối lợi nhuận	-	-	(334.663.936.727)	(297.759.330.773)	(632.423.267.500)
+ Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	39.063.273	(39.063.273)	-
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(18.130.642.500)	(18.130.642.500)
+ Chia cổ tức	-	-	-	(614.292.625.000)	(614.292.625.000)
- Hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển	-	-	(334.703.000.000)	334.703.000.000	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-
31/12/2023	1.242.250.000.000	48.000.000.000	127.436	822.140.333.888	2.112.390.461.324
01/01/2024	1.242.250.000.000	48.000.000.000	127.436	822.140.333.888	2.112.390.461.324
- Lãi trong năm này	-	-	-	273.550.925.874	273.550.925.874
- Phân phối lợi nhuận	-	-	146.199.854.504	(884.076.066.254)	(737.876.211.750)
+ Trích quỹ đầu tư phát triển (1)	-	-	146.199.854.504	(146.199.854.504)	-
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (1)	-	-	-	(14.265.586.750)	(14.265.586.750)
+ Chia cổ tức (2)	-	-	-	(723.610.625.000)	(723.610.625.000)
31/12/2024	1.242.250.000.000	48.000.000.000	146.199.981.940	211.615.193.508	1.648.065.175.448

(1) Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 số 1309/NQ-SBH ngày 24 tháng 05 năm 2024, Công ty thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau: Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi số tiền 14.265.586.750 đồng và trích quỹ đầu tư phát triển số tiền 146.199.854.504 đồng.

(2) Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 số 1309/NQ-SBH ngày 24 tháng 05 năm 2024, Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 62/NQ-SBH ngày 08 tháng 01 năm 2024, Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 3200/SBH-TCKT ngày 03 tháng 12 năm 2024, Công ty đã thông qua việc:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

17.1 BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)

- Chỉ trả cổ tức năm 2023 đợt 2 với tỷ lệ 53,25% vốn điều lệ, tương đương với số tiền là 661.498.125.000 đồng. Ngày chốt quyền là ngày 22 tháng 01 năm 2024 và thời gian thực hiện chỉ trả cổ tức là ngày 15 tháng 05 năm 2024.
- Tạm ứng cổ tức năm 2024 với tỷ lệ 5% vốn điều lệ, tương đương với số tiền là 62.112.500.000 đồng. Ngày chốt quyền là ngày 30 tháng 12 năm 2024 và thời gian thực hiện chỉ trả cổ tức là ngày 22 tháng 01 năm 2025.

17.2 CHI TIẾT VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
- Tổng Công ty Phát điện 2 - CTPC	767.409.310.000	767.409.310.000
- Công ty TNHH Năng lượng REE	320.000.000.000	320.000.000.000
- Vốn góp của các đối tượng khác	154.840.690.000	154.840.690.000
Cộng	1.242.250.000.000	1.242.250.000.000

17.3 CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU VÀ PHÂN PHỐI CỔ TỨC, CHIA LỢI NHUẬN

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	1.242.250.000.000	1.242.250.000.000
+ Vốn góp cuối năm	1.242.250.000.000	1.242.250.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	723.610.625.000	614.292.625.000

17.4 CỔ PHIẾU

	31/12/2024	01/01/2024
	CP	CP
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	124.225.000	124.225.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	124.225.000	124.225.000
+ Cổ phiếu phổ thông	124.225.000	124.225.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	124.225.000	124.225.000
+ Cổ phiếu phổ thông	124.225.000	124.225.000
Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	10.000	10.000

17.5 CỔ TỨC

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc năm	62.112.500.000	661.498.125.000
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông	62.112.500.000	661.498.125.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

17.6 CÁC QUÝ

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Quý đầu tư phát triển	146.199.981.940	127.436

18. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
- Doanh thu bán điện	627.650.459.845	961.841.750.344
Cộng	627.650.459.845	961.841.750.344

Doanh thu với các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số 27.1

19. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
- Giá vốn bán điện	312.860.592.023	413.117.726.363
Cộng	312.860.592.023	413.117.726.363

20. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	25.262.262.385	54.929.737.091
Cộng	25.262.262.385	54.929.737.091

21. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp	47.676.906.360	55.769.026.203
- Chi phí nhân viên quản lý	16.958.503.129	18.809.544.662
- Chi phí khấu hao Tài sản cố định	1.174.866.535	255.038.200
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.044.901.399	4.281.362.798
- Chi phí bằng tiền khác	25.498.635.297	32.423.080.543
Cộng	47.676.906.360	55.769.026.203

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

22. THU NHẬP KHÁC

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
- Hoàn nhập Quỹ Khoa học Công nghệ	13.500.000.000	-
- Các khoản khác	2.144.788.174	324.688.473
Cộng	15.644.788.174	324.688.473

23. CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
- Các khoản chi phí khác	1.566.513.314	298.506.655
Cộng	1.566.513.314	298.506.655

24. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
- Chi phí nguyên vật liệu	1.899.760.823	2.027.271.072
- Chi phí nhân công	31.954.704.183	39.120.126.754
- Khấu hao tài sản cố định	143.025.902.713	202.769.739.868
- Chi phí thuê, phí và lệ phí	76.534.177.997	112.399.144.246
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.528.137.509	17.924.607.008
- Chi phí sửa chữa lớn	23.056.825.973	31.006.985.741
- Chi phí khác	71.537.989.185	63.638.877.877
Cộng	360.537.498.383	468.886.752.566

25. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

25.1 LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	273.550.925.874	487.332.848.346
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	(14.265.586.750)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	273.550.925.874	473.067.261.596
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong kỳ (CP)	124.225.000	124.225.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP)	2.202	3.808

Trên cơ sở trích Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2023 đã được phê duyệt tại Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 số 1309/NQ-SBH ngày 24 tháng 05 năm 2024, Công ty đã trình bày lại chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2023. Theo đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2023 được trình bày lại là 3.808 VND/cổ phiếu (số đã trình bày là 3.923 VND/cổ phiếu).

Công ty chưa có kế hoạch trích quỹ khen thưởng phúc lợi tương ứng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

25.2 LỢI NHUẬN THUẬN THUỘC VỀ CỔ ĐÔNG SỞ HỮU CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lợi nhuận thuần trong năm	273.550.925.874	487.332.848.346
Đ) Số cổ phiếu bình quân gia quyền đang lưu hành	124.225.000	124.225.000

26. LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá trong thời gian tiếp theo không có sự tác động của các công cụ có thể chuyển thành cổ phiếu pha loãng giá trị cổ phiếu do đó lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng với lãi cơ bản trên cổ phiếu.

27. THÔNG TIN KHÁC

27.1. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, Công ty có Giao dịch với các Bên liên quan bao gồm:

STT	Công ty	Mối quan hệ
1	Tổng công ty Phát điện 2 - Công ty cổ phần	Công ty mẹ
2	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Công ty mẹ cấp cao nhất
3	Công ty TNHH Năng lượng REE	Cổ đông lớn
4	Tổng công ty Điện lực Miền Nam	Cổ đông lớn là Tổng công ty trong cùng Tập đoàn
5	Tổng công ty Điện lực Miền Trung	Cổ đông là Tổng công ty trong cùng Tập đoàn
6	Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	Cổ đông là Công ty trong cùng Tập đoàn
7	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1	Công ty trong cùng Tập đoàn
8	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3	Công ty trong cùng Tập đoàn
9	Công ty Viễn thông điện lực và Công nghệ thông tin	Công ty trong cùng Tập đoàn
10	Công ty Điện lực Phú Yên	Công ty trong cùng Tập đoàn
11	Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện Miền Trung	Công ty trong cùng Tập đoàn
12	Công ty Thủy điện Sông Bung	Chi nhánh Công ty mẹ
13	Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ	Công ty trong cùng Tổng công ty
14	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4	Công ty trong cùng Tập đoàn

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

27.1. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

Số dư với các bên liên quan

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Phải thu ngắn hạn khách hàng		
Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	292.883.406.348	571.868.462.824
Phải trả người bán		
Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3	1.274.211.131	5.241.442.756
Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1	1.778.902.582	1.988.090.741
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	2.347.536.706	707.127.759
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4	447.000.000	-
Công ty Viễn thông Điện lực và Công nghệ thông tin - Chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam	350.092.998	295.424.656
Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	-	50.838.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ	40.945.950	-
Tổng Công ty Phát điện 2 - Công ty Cổ phần	3.402.000	-

Giao dịch với các bên liên quan

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu mua bán điện	627.650.459.845	961.841.750.344
Công ty Mua bán điện-Tập đoàn Điện lực Việt Nam	627.650.459.845	961.841.750.344
Mua dịch vụ	10.643.124.033	10.983.065.903
Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3	4.808.843.416	7.882.693.997
Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1	1.518.698.132	-
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	1.518.897.174	2.774.089.676
Công ty Điện lực Phú Yên - Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	1.092.614.737	284.114.230
Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng điện 4	551.851.852	-
Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện miền Trung	506.607.039	-
Công ty Viễn thông Điện lực và Công nghệ thông tin - Chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam	350.092.998	-
Công ty Thủy điện Sông Bung	255.169.362	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ	40.349.323	-
Trường Cao đẳng Điện lực Hồ Chí Minh - Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	-	42.168.000
Chia cổ tức	716.363.923.075	608.140.703.795
Tổng Công ty Phát điện 2 - Công ty Cổ phần	447.015.923.075	379.483.903.795
Công ty TNHH Năng lượng REE	186.400.000.000	158.240.000.000
Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	52.192.000.000	44.307.200.000
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	23.300.000.000	19.780.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	7.456.000.000	6.329.600.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

27.1. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

Giao dịch với các bên liên quan

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Trả cổ tức	654.873.457.575	631.260.703.795
Tổng Công ty Phát điện 2 - Công ty Cổ phần	408.645.457.575	379.483.903.795
Công ty TNHH Năng lượng REE	170.400.000.000	174.240.000.000
Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	47.712.000.000	48.787.200.000
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	21.300.000.000	21.780.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	6.816.000.000	6.969.600.000

Thu nhập của các thành viên chủ chốt được hưởng trong kỳ như sau:

Chức vụ	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Hội đồng quản trị	1.686.916.250	1.532.764.000
Ông Nguyễn Văn Tăng	Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm từ ngày 01/12/2024)	667.303.500
Ông Vũ Hữu Phúc	Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm từ ngày 22/03/2025)	651.960.750
Ông Nguyễn Anh Vũ	Quyền Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm từ ngày 01/12/2024 đến 22/03/2025)	99.741.000
Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên	98.316.000
Ông Ngô Minh Quân	Thành viên (Bổ nhiệm từ ngày 10/04/2024)	71.279.000
Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt	Thành viên độc lập	98.316.000
Ban Tổng Giám đốc	1.151.465.500	1.560.777.000
Ông Trần Lý	Tổng Giám đốc kiêm thành viên HĐQT (đã miễn nhiệm)	-
Ông Nguyễn Đức Phú	Quyền Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm từ ngày 22/03/2025)	575.732.750
Ông Châu Đình Quốc	Phó Tổng Giám đốc	575.732.750
Ban Kiểm soát	1.031.873.000	1.046.422.500
Ông Ngô Đức Thắng	Trưởng ban	638.609.000
Bà Nguyễn Thị Huỳnh Phương	Thành viên	98.316.000
Bà Nguyễn Thị Huỳnh Hoa	Thành viên (Bổ nhiệm từ ngày 10/04/2024)	71.279.000
Ông Nguyễn Đức Nam	Thành viên (Miễn nhiệm từ ngày 10/04/2024)	27.037.000
Bà Dương Kim Ngân	Thành viên	98.316.000
Ông Hoàng Kim Minh	Thành viên	98.316.000
Ông Tài Hoàng Nhật Quang	Thành viên (đã miễn nhiệm)	-
Người quản lý khác	527.294.750	663.360.000
Bà Đoàn Thị Mỹ Đông	Kế toán trưởng	527.294.750

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ
498, Đại lộ Hùng Vương, phường 9, Thành phố Tuy Hòa,
tỉnh Phú Yên

MẪU SỐ B09-DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

27.2 SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ đã được kiểm toán.

Phú Yên, ngày 28 tháng 03 năm 2025

Người lập biểu

Đặng Thị Lan

Kế toán trưởng

Đoàn Thị Mỹ Đông

Quyền Tổng Giám đốc

Nguyễn Đức Phú

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

Phú Yên, ngày 16 tháng 04 năm 2025

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

QUYỀN TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Phú



EVNGENCO 2
HPC SÔNG BA HẠ

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

